

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 - Rue Catinat - N° 42

SAIGON

*Nguyễn Đức Nhuận
Duc Nuan*

*Dépôt légal out de
Paris de 1900
Saigon le 28/7/29*

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP

M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Tổng-lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinal.

SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

Lệ mua báo xin trả

tiền trước.

LÒNG NGƯỜI ĐÒI VỚI HỌC-BỔNG

Khi chúng tôi bàn-tính về việc Học-bổng đề cập cho học-sanh nghèo du-học, thì có người thờ dài mà nói rằng: « Lòng người nước mình còn nguội lạnh lắm, không mấy ai hăng-hái với việc công-nghĩa, cho nên đâu có xướng lên mà làm, rồi cũng như Dã-trăng xe cát mà thôi. » Chúng tôi không tin như vậy, và suy nghĩ trong bụng rằng lòng người nước mình nguội lạnh không hăng-hái, là tại lòng người xướng khởi lên việc gì thường nguội lạnh không hăng hái... Ấy, chúng tôi chỉ trả lời những câu ấy cho lương-tâm, mà việc Học-bổng thành.

Thiệt vậy, đừng có nên vội nói là người mình không nhiệt-tâm về việc công-ích, mà những người xướng-khởi lên việc gì gọi là công-ích, hãy nên tự xét lấy mình. Tự xét lấy mình coi mình xướng khởi lên việc gì, mà tự mình có thành tâm, có quyết đoán hay không đã. Bây lâu nay, biết bao nhiêu ý-kiến hay, công-việc phải, khi đầu xướng lên ồn-ào như mưa trăn sấm dậy, mà sau rút lại lạnh ngắt như tro nguội khởi tàn, thì xem ra phần nhiều chỉ tại người xướng lên không có tâm thành-tâm, không có chí quả-quyết, xướng lên hình như chỉ để làm quảng-cáo hay là mua lấy chút danh-nghĩa mà chơi, chứ không có thiệt bụng chí tâm làm cho kỳ được việc. Nào có phải là lòng người không nhiệt-thành hưởng ứng ở đâu.

Than ôi! Trong quốc-dân ta, tuy có người chỉ

Phương-danh của các nhà hảo-hiệp
đã giúp tiền cho Học-Bổng

1. Cô Lê-thị-Vượng, nữ-học-sanh ở Trávinh... cho 10 \$ 00
2. Ông Pierre Đức, mécanicien ở Batri (Bentre) hứa cho mỗi tháng 4 \$ 00
3. Bà Trần-khánh-Tường, vợ của một người làm công hãng S. T. E. M. F. Pnompenh cho 6 \$ 00
4. Ông Nguyễn-hoàng-Tá, thợ kỹ phủ Thống-đốc cho 12 \$ 00.
5. Vô-danh cho 10 \$ 00.
6. Ông Nguyễn-Lục-Trước, làng Thanh-trị, Soctrang cho 2 \$ 00
7. Cô Lê-thị Huynh-Lan ở Trávinh cho 10 \$ 00.
8. Ông Phan-thanh-Khuyến ở Qui-nhơn đã cho hai lần mỗi lần 2 \$ 00 và hứa cứ mỗi tháng cho 2 \$ 00 luôn luôn
9. Ông Phan-thanh-Cần, em của ông Khuyến cũng cho hai đồng và hứa mỗi tháng cho 2 \$ 00.
10. Ông Nguyễn-thiện-Trị ở An-lạc-lấy Soctrang cho 1 \$ 00
11. Ông Nguyễn-tiến-Hàm ở Hanoi cho 5 \$ 00
12. Ông Đinh ở Bàrja cho 1 \$ 00
13. Bà Tôn-Nữ Hoàng-Anh ở đường Richaud, Saigon cho 20 \$ 00 và hứa sẽ cho thêm
14. Ông Nguyễn-vân-Diệm, nhà buôn ở số 9 và số 11 đường Paul Blanchy cho 5 \$ 00.
15. Ông Hồng-vân-Hạnh, ở Tây-ninh, là người đã trưng giải thưởng tử sắt, khi tới lấy phần thưởng cho 50 \$ 00.

ham về tính-mạng thân-gia, không thuật chi tới việc nhơn-quần xã-hội, nhưng có biết bao nhiêu người giàu lòng kiên-ái, chứa đứu công-tâm, chỉ chờ đợi có việc nào lên tiếng hô hào, là sẵn lòng hưởng ứng, miễn là trong việc đó phải có thành-tâm và cả-quyết mới được. Đã bao phen, có việc kêu lên một tiếng, là quốc-dân lên tiếng ứng-liên, mà rồi việc ấy cứ đầu lăm thình hay là ngành mặt đi mất!... Bởi vậy ngày nay muốn xướng lên việc gì cũng thế, lòng sốt sắng không thiếu gì ở trong dân-gian, chỉ cốt sao sự thành-tâm phải tỏ ra ở mỗi việc mà thôi.

Anh em chị em đồng chí chúng tôi, sẽ đi hô hào việc

Học-bổng mà cả-quyết rằng thành-công, là chúng tôi bày tỏ cái thành-tâm của chúng tôi ra trước.

Chúng tôi đem cơ-quan này ra để xướng lập Học-bổng, đã là có tác lòng thành rồi, lại truất sỏ thâu nhập ra 15%, lại là một tác lòng thành nữa. Chúng tôi không tiếc tư-lợi, đem hết nhiệt-tâm, là cốt để bày tỏ ra rằng chúng tôi có lòng thành có chí quyết, hô-hào cổ-dộng cho anh em chị em trong nước đoàn-tướng đôn-bon học-sanh nghèo, cho họ có lương ăn có tiền học, tức là đường-dục nhơn-tài cho nước nhà sau này sẽ có ngày đứng tới. Bọn học-sanh nghèo chánh thị là những mầm non giống tốt, nếu như chúng ta có muốn cho cái hoa-viên của tổ-quốc ta mai sau có bông lạ trái ngon, thì những mầm giống ấy ngày bây giờ chúng ta đều phải ra công vun trồng bón tưới.

Cái ý-khiên lập ra Học-bổng cho học-sanh nghèo, vốn không phải là cái ý-khiên tự chúng tôi sáng khởi ra, mà nó là cái ý-khiên chung của hết thầy mọi người biết thương đời yêu nước, ở khắp cả mọi nơi lục-thủy, thanh-san, hương-thôn, thành-thị. Ai cũng chứa chắt cái ý-khiên ấy ở trong lòng, nhưng bấy lâu nó chỉ ngậm ngấm ở trong hy-vọng của mỗi người, mà chưa có kết tụ lại; như là lá cây rụng, đám cát rời, chưa chổng chắt được lên thành cón thành đồng vậy.

Chúng tôi đứng lên hô hào, mà trước hết tỏ ra là chúng tôi thành-tâm, ấy tức là thừa hành cái ý-khiên chung, và kết tụ cái nhiệt thành chung lại đó.

Bởi vậy, mà việc ấy xướng lên, là anh em chị em đồng chí trong nước hết sức hưởng-ứng và tán thành, nào là mua báo, nào là cho tiền, nào là bày cho những ý-khiên hay, nào là ban cho lời khuyên-khích mạnh, nhờ thế mà chỉ có hai tháng thì cái Học-bổng thứ nhứt đã thành. Lây cái thời-gian ấy mà thu được cái kết quả đó rồi, cho nên chúng tôi càng tin chắc rằng lòng người đối với mọi việc ích chung cho nhơn-quần xã-hội, thật là sốt sắng, chứ không phải là nguội-lạnh gì, theo như luận-diệu của phái bi-quan đã nói trên đó.

Chúng tôi xin cảm ơn các vị đã mua báo, xin cảm ơn các vị đã cho tiền, đều là những nhà có hảo hiệp nhiệt tâm lập nên Học-bổng cả. Sở tiền tuy không có bao nhiêu, nhưng mà tâm lòng thật là tâm lòng vô giá. Nếu lòng người cứ như thế mà tiền lên, thì những việc và trời lập biển có lẽ cũng làm xong, huống chi Học-bổng, bao nhiêu mà không có. Chúng tôi tin chắc rằng các vị nhiệt-tâm hào- hiệp đã cho tiền và mua báo ngày nay, để lập Học-bổng, sẽ nhận việc cố-động cho Học-bổng là phận sự mình, làm sao cho có nhiều người cũng noi theo nhiệt-tâm vào hảo hiệp của mình như thế. Mong sao cho cái bằng ân-nhân ở phía sau không có bao giờ dăng hắt, và số người cho tiền như ở trên đây không bao giờ cùng; ai này đều hăng hái lên mà giúp, tranh đua nhau mà làm, thì trong anh em học-sanh nghèo, lãnh Học-bổng xuất-dương được kẻ tiếp nhau, cho thành một bọn nhơn-tài thiết-dùng; cái hy-vọng to tát của quốc-gia chúng tộc ta mai sau, không biết đâu mà hạn lượng trước được.

Còn đối với anh em muốn ra lãnh Học-bổng, chúng tôi cũng muốn nói một lời.

Sở tiền kia, là kết-quả chung của lòng nhiệt thành cả quốc-dân, anh em có chỉ muốn học-tập cho đạt đức thánh-tài, thì cứ ra lãnh lấy mà đi. Đừng tưởng rằng lãnh Học-bổng đó là của Phụ-nữ lập ra mà ngại-ngùng; đừng tưởng rằng lãnh Học-bổng đó tức là chịu ơn-huệ tác-thành gì mà dự-dự. Người lãnh

Học-bổng, cũng tức là người tán thành cho Học-bổng chứ không có điều gì gọi là ngại-ngùng, gọi là ơn huệ cả. Cái thâm-ý của Học-bổng là cốt trông mong cho anh em không vì sự nghèo mà mai một chơn-tài, và hy-vọng cho anh em nên người dân xứng đáng của nước Việt-nam mà thôi. Vậy anh em nên đem lòng hăng hái ra lãnh mà đi, tức là khuyến-khích cho cái sự-nghiệp Học-bổng còn có cơ tốt đẹp vẻ vang hơn nữa. Tiền sẵn có đó, tàu đương chờ kia, mà cái tương-lai rực rỡ của anh em, cũng đã phát-lộ ra như vùng thái-dương mới mọc vậy. Ra lãnh lấy Học-bổng mà đi!

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN

Vụ Hội-kín Nguyễn-an-Ninh ra tòa Phúc-Án ngày 17 Juillet

Ai cũng còn nhớ rằng tòa tiểu-bình nhóm hôm 8 Mai mới rồi đã kêu án ông Ninh 3 năm tù. Cái án ấy, ông Ninh bất-phục, chổng lên tòa trên; quan Biện-lý cũng bất-phục, cho là nhẹ quá, nên cũng chổng án như ông Ninh vậy.

Phiên tòa Phúc-án hôm 17 Juillet là phiên bất-thường, công-chúng được vào xem, thật là chật trong chật ngoài. Ai cũng muốn biết tình-trạng ông Nguyễn thế nào.

Hôm ấy, ông mặc đồ vải, áo vải, quần vải, đi chun không, tay có cầm một cái khăn bàn. Quan Chương-lý Léonardi trách ông về sự ăn-mặc ấy, nói rằng ông làm trò như trong bát bệ.

Phiên Tòa này, ông Nguyễn nói được cũng nhiều, đề biện hộ cho ông; lời lẽ rành rẽ, chính người Pháp cũng nhận rằng ông nói tiếng tây giỏi. Đại-khai ông bảo rằng hội kính ở Namkỳ xưa nay là thường, không phải vì cái bài diễn thuyết « Cao vọng của thanh-niên Annam » của ông đọc ở Khuyến-học-hội năm 1923 mà sanh ra đầu. Còn bọn Gạo với Nghĩa là hai tên côn-dò vô-học, lấy danh ông mà làm thế-lực, là vì chúng nó muốn chổng với kẻ khác, đã mượn danh ông Bùi-quang-Chiêu mà hiệp chúng nó.

Ông giải mọi lẽ rõ ràng song Tòa trách ông sao không tố giác với Chánh-phủ về cái sự chúng mượn danh ông mà lập phe đảng; không tố-giác là đồng-lừa. Vì vậy y án ông, là 3 năm tù không treo, và mất quyền chánh-trị trong 5 năm. 24 người trong cái hội tự xưng là « Hội Nguyễn-an-Ninh », thì kẻ y án người bị tăng. Gạo với Nghĩa là đầu đã gặt thì mỗi người 2 năm tù.

Hôm ấy, công-úng Tây và Nam ai cũng thống mà hai đứa thất-phu ấy đã cáo gian cho ông Ninh, và đều tin rằng ông Ninh chẳng hề can dự đến.

“Người Vợ Hiền”

KỶ TÔI SẼ LÀM BẠN CÙNG CHỊ EM

Ý-KHIÊN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Cái nghĩa-địa cho các nhà đồ bặc

Bữa trước, tòa Phúc-thẩm ở Saigon có xử một vụ đánh từ-sắc. Trọng-sur Lacouture bào chữa cho bên bị, cãi rằng : « Đánh từ-sắc không có tội gì hết, vì từ-sắc không phải là thứ cờ bạc ăn thua may rủi (Jeu de hasard). Đánh bài từ-sắc, ăn thua nhau ở chỗ cao thấp hay dở, liệu từng nước mà đánh, lựa từng cây mà ăn, nghĩa là thử chơi bằng mưu-trí khôn ngoan, chứ chẳng phải như thử đồ cờ-bạc kia, cứ đặt tiền lưng ra đó, rồi sự ăn thua nhờ ở rủi may... » Quan tòa nghe lọt tai, tha cho cái đám từ-sắc.

Chúng tôi nghĩ ông Trọng-sur kia nói cũng có lý, song hình như chỉ có lý cho một ông thầy kiện cãi cho người ta đứng lấy tiền mà thôi, chứ không trúng lý với cái nạn cờ bạc của xã hội mình ngày nay được.

Than ôi ! Đánh từ-sắc mà không ăn thua với nhau bạc ngàn bạc muốn, trai không mất nghiệp, gái không bỏ chồng đó sao ?

Còn những thứ cờ-bạc như là hốt me, sò đề, bài cào, thín cầu v. v... có phải là thứ cờ bạc ăn thua may rủi hay không, mà sao người ta chơi một cách ngang tàng quá vậy ? Ngay ở hai thành phố Saigon và Chợ-lớn này, biết bao nhiêu là sòng cờ bạc; họ bày ngay ra trước mặt pháp-luật mà hốt me, mà sò đề, để bóc lột nhau, chứ không kiêng nể gì hết. Rất dỗi có người vẫn nói rằng tu nhơn, tích đức theo đạo Ngọc-hoàng, mà kỳ thiệt là một chủ chứa sò đề ở trong Chợ-lớn. Đời như vậy, cho nên ai thấy thầy tu bận áo cà-sa, mà dám bảo đó là người tu hành lương thiện ?...

Cái nghề cờ bạc, bất quá chỉ có một vài anh nhờ nó mà làm giàu; còn ngoài ra thì biết bao nhiêu là người khuynh gia bại sản, táng chi nhục thân, đến đời sơ sắc rạc ròi, cơm không có ăn, áo không có bận, sống không có chỗ cặm dùi, chết không có đất chôn xác ! Bởi vậy cho nên có người dương tính mua một miếng đất, làm nghĩa-địa cho con nhà cờ bạc, để cho những bọn mất nghiệp về cuộc đồ đen, mai sau nhắm mắt, có chỗ mà vùi nóng xác dòi, gởi nấm xương khô.

Cái ý kiến đó mà hay ! Nước mình nhờ có văn-minh mới, tiến bộ mau quá đi, đến bọn cờ-bạc cũng lo mở Nghĩa-địa Nghĩa-địa ấy, rộng bao nhiêu mặc lòng, nhưng chúng tôi tưởng những ai là con nhà thức để n đánh bạc, mà mai sau trao xương gởi thịt vào đó, thì ngay bây giờ cũng nên giữ chỗ trước, như là giữ chỗ trong nhà hát, kéo hết cả chỗ tốt chứ chẳng không.

Je l'école

Còn nhớ trong kỳ số 3, chúng tôi đăng bức thư của ông Trần-văn-Miền, lưu-học-sanh ở Pháp, đã dẫu bằng cấp Tú tài, than van về cái tình cảnh anh em học-sanh du-học của ta bên ấy dối rết cực khổ, mà không ai thương xót giùm, không có cơ-quan nào làm hậu-viện cho. Hồi đó,

báo *Volonté Indochinoise* của ông De Monpezat ở Hanoi đang một bài chỉ-trích bức thư ấy, lại gọi xược ông Miền là anh *Je l'école*, nghĩa là cái anh mới học bập bẹ năm ba tiếng Pháp vậy.

Cái tiếng *Je l'école* vốn là cái tiếng ở cửa miệng của mấy ông báo tây thường dùng để nhạo anh em mình, và nhớ ra cũng đã có nhiều báo mình đã trả lời rằng : « Vâng, chúng tôi lớn lên mới học tiếng nói của các ông, có đầu được sánh như các ông học từ những lúc nằm trong bụng mẹ. » Nói qua nói lại với nhau như vậy, tưởng cũng đã đủ rồi. Lắm người Việt-Nam, không biết tiếng me đề của mình, mới là sự xấu hổ, chứ học tiếng Pháp bằng hạng *Je l'école* cũng không sao ?

Phương-chỉ tiếng Pháp là một thứ tiếng, tuy không được thông-dụng như tiếng Hồng-mao, nhưng mà đến cái đặc-chất cao xa, rõ ràng, khô khan, thì tiếng Pháp là nhứt cả thế-giới. Nó khó đến nỗi ngay người Pháp cũng không thiếu gì hạng *Je l'école*. Chánh người Pháp viết tiếng Pháp nói tiếng Pháp cũng còn nhiều người sai lầm, chứ đâu có phải là ông thánh hết thấy. Trong số báo nào, chúng tôi có thuật chuyện người dân bà chỉ nhờ vì giỏi mẹo luật mà được một vụ kiện; đó là một chuyện. Đây lại một chuyện nữa.

Thấy báo bên Pháp có đăng như vậy :

« Các sở công và tư của ta, thường khi dùng tiếng đề viết thư và in giấy, sai lầm một cách quái lạ. »

« Vì vậy, có bữa kia, ông Durand nhận được của Công-ty khí than đá (*Société du gaz*) ở Paris gửi tới, trong thư nói như vậy :

« La Société a l'honneur de rappeler à M. Durand, 95, rue X... Qu'il lui est dû la somme de 300 francs pour leur-niture de gaz. »

« Ông Durand đọc rồi, muốn nhạo chơi, liền viết thư trả lời rằng :

« Tôi xin nói để quý công-ty biết rằng số tiền 300 quan mà quý công-ty nói rằng còn thiếu tôi đó, thì xin tùy ý muốn gởi trả tôi bằng máng đa giấy thép, hay là bằng séc nhà băng cũng được. Nhơn dịp tưởng tôi nên nói để quý công-ty biết rằng hồi đó tôi giờ, tôi không hề bao khi than đa cho ai hết. »

Câu chuyện vậy đó. Hằng kia đôi tên người ta thiếu mình mà viết tiếng Pháp sai lầm đến nỗi bày tỏ trái lại, là mình thiếu người ta. Coi vậy thì anh em chỉ em mình học tiếng Pháp, mà có ai cười là *Je l'école*, thì có hại gì đâu !

Còn có nhiều thư báo Tàu, tưởng

chánh phủ nên cấm nhập cảng

Bữa nay có nghị-dịnh cấm thư báo Tàu này không được bán ở Đông-Pháp, mãi có nghị-dịnh cấm thư báo Tàu kia không được nhập-cảng và lưu-hành trong cõi Đông-Pháp. Tờ ra lâu nay, nhiều thư báo Tàu bị cấm lăm. Chúng tôi

nhờ chúng như mấy thư như là *Đông phương tạp chí*, *Hiện tượng báo*, *Tân Trung Quốc báo v. v.*

Học ở nước mình bây giờ như là tro tàn lửa nguội rồi, vậy thì sự cấm báo Tàu nhập cảng hay là không cấm trong cũng không quan hệ trọng khinh gì cho mình bao nhiêu. Chưa phải cũng là vì dân mà cấm chứ chẳng phải không. Là phải tiến như thế. Vì trong những tờ báo bị cấm đó thường nói tới việc chính trị, cách mạng, dân mình trong lo làm an yên tính, chính-phủ không muốn cho có những thứ quái vật ấy làm gì. Mà mấy tờ báo Tàu bị cấm đó, cũng là đáng kiếp lắm. Họ muốn nói gì, thì nói những việc ở khoảng Hoàng-hà, Dương-tử của họ mà thôi, ai biết hay nói trong treo qua những thời cuộc và chính-trị ở bên này làm gì???

Vậy những thư nào mà được lưu hành ở đây, như *Hoa-tư như báo*, *Thiên báo*, *Nam-cường nhật báo v. v.* đều là những thư báo vô-tội cả. Ai bị cứ việc bán, ai xem cứ việc xem.

Song có ai chịu khó xem kỹ mấy thư ấy không? Chúng tôi xem kỹ lắm, cho nên ao ước rằng những thư ấy cũng nên cấm luôn đi một thể cho rồi. Sao vậy? Họ lại nói chuyện chính-trị gì đó chăng? Không phải. Chúng tôi chỉ ghét vì trong mấy tờ báo đó, tờ nào cũng có lời rao « *Quốc gia* » (國家) và « *Cương-quốc-tân-đạo* » (強國新樂) thật là lớn dạn, nghĩa là lời rao thuốc chữa a-phien, mà họ cho là thứ thuốc mới chế ra, có thể trừ cái độc kia mà làm cho nước nên mạnh. Ai mở tờ báo Tàu ra coi, cũng thấy mấy chữ ấy trước hết. Cái đó bày, bên này chúng ta đương hưởng cái tự do hút a-phien, là cái tự do cả hoàn-cầu bây giờ, thì ai cần cái thuốc *gốc-gên* và *cương-quốc-tân-đạo* của họ mà làm chi. Nếu để người mình xem, mà dùng *cương-quốc-tân-đạo* của họ, thì thuốc phiện của mình đây, sẽ đổ đi đâu bây giờ?

Bởi vậy tưởng nên cấm hết cả báo Tàu đi, hay không cấm thì trước khi bắt họ phải cắt mấy chữ đó đi, rồi mới được bán.

Du-ký Sang Tây

Của cô Phạm Văn-Anh.

Bồn-báo xin công-bổ để chư độc giả biết rằng: Du-ký *Sang Tây* của cô Phạm Văn-Anh mà bồn-báo đã đăng bấy lâu, thì tới số báo mới rồi là hết phần thứ nhất. Du-ký của cô nguyên chia ra làm hai phần. Phần thứ nhất thuật chuyện lúc đi tàu từ Saigon sang tới Marseille, để tựa là *Sang Tây*. Còn phần thứ hai, là thuật mọi điều kiến-vân liên-duyệt của cô trong hồi ở Pháp, mà đề một tên khác, là: *Mười tháng ở Pháp*.

Đang lẽ bồn-báo đăng tiếp luôn, song theo ý của cô Văn Anh muốn để xen lại, có việc gì sơ thì bỏ-chảnh, có chuyện gì sai thì sửa đi, rồi đăng lại. Bồn-báo phải chờ theo ý tác-giả, vậy rồi lấy làm tiếc và xin lỗi cùng các bạn đọc báo. Trong khi ngưng lại như thế, bồn-báo đã in thể bài tiểu-thuyết « *Người vợ hiền* » là tiểu-thuyết rất hay. Rồi sẽ trở lại bồn du-ký *Mười tháng ở Pháp* của cô Văn Anh.

P. N. T. V.

Ngồi lê đòi mách

Chuyện gần rồi đến chuyện xa.

Lần la kể hết chuyện nhà người đương.

Ngồi lê đòi mách là một cái tánh quen của dân bà nước ta, từ các chị thì các chị không hiểu cái hai ấy thế nào, nên các chị chẳng quan tâm đến bao giờ! Ngồi lê đòi mách sanh ra là từ sự ở không của dân bà. Từ mai cái tôi chẳng làm việc gì gọi là một việc cần ích, chỉ lo chải tóc cho láng, xức dầu cho thơm, trau chuốt cái hình dạng cho vẻ vang, rồi xách dù lại nhà bạn, tụ họp tụ bày để nói chuyện, nói cho có mà nói. Ban đầu thì nói phần sơn gương lược, sau thì nói việc con cái trong nhà, rồi lại một sự gì xảy ra trong nhà thì đều đem ra nói hết cho chị em hàng xóm biết, thậm chí đến sự ăn ở với chồng, với cha mẹ cũng vậy. Nói hết chuyện nhà mình rồi lần la nói đến chuyện nhà người, nói hành nói tỏi những bạn gái mà mình không ưa hay là mình ganh ghét. Để nói sự gì thì trăm đều dành khéo dánh khôn cho mình cả! . . .

Tập quen tánh ngồi lê đòi mách thì sanh ra lắm trò hai cho phong hóa, găm mất tư cách, phần hành của một người đàn bà.

Cờ bạc sanh ra cũng từ đây, hiềm thù sanh ra cũng từ đây, mà ngoại tình sanh ra cũng từ đây, rồi gia-đình phải tan nát, sự nghiệp phải ngã-nghiêng.

Bao nhiêu khổ hời nước mắt của chồng dục lại để làm chủ, vậy vui đầm ấm trong nhà đều theo cái tánh quen của vợ mà tiêu tan hết cả.

Ngồi lê đòi mách rèn đúc cho dân bà hai đều nguy hiểm như thế và nhục nhã như thế:

1-) Làm cho người đàn bà bỏ phước cả nhà cửa.

2-) Làm cho người đàn bà tranh nhau về cách chường diện. Bỏ phước cả nhà cửa, quên mất cả chồng con thì tức là sắp gieo mình vào vực tội lỗi, vì những lời ngon ngọt của miệng chị hàng xóm nói ra bao giờ cũng không ích lợi bằng lời cay đắng của bà mẹ trong nhà. Lời nói của một người nào không phải là của chồng con mình thì bao giờ cũng êm ái, dịu-dàng; nhưng cái êm ái, dịu-dàng ấy có khác gì cái đĩa mật để giết ruồi! . . .

Tranh nhau về cách chường diện tức là tranh nhau làm cái thân nô-lệ cho sự chường diện, vì không hiểu đúng nghĩa của sự chường diện. Tranh nhau về sự chường diện, tức là chăm làm những sự gì có thể thoả mãn được cách chường diện, mà bề cách chường diện được thoả mãn thì tức là tâm thân của mình chỉ là một cái cột cầu để mặc áo quần, đeo vàng nhẫn mà thôi. . .

Cái tánh ngồi lê đòi mách là một cố-tật, cần phải tìm phương thuốc hay để điều-trị ngay mới được. Phương thuốc ấy là sự làm việc đó. Phải làm một công việc gì để nên sự ham vui vô tội. Phải biết cân nhắc sự đáng nói và đáng làm. Phải biết giao thiệp với những bạn tốt mà tránh người xấu. . .

Muốn ra đời, muốn xé vai đỡ gánh cho bạn trai, muốn giữ lại quyền trong tay, thì trước hết phải đào tạo lấy thân mình tài mien cho xứng đáng đã, rồi sẽ quay mặt ngoảnh về các phương diện khác. Tôi không thể kể hết những cái hại của tánh ngồi lê đòi mách ra đây, nhưng tôi xin chiêm-puải quan-tâm mà sửa lấy mình. Ấy là phúc lớn cho gia-đình, cho xã-hội đấy.

Hoa-Tiền.

Một người mạnh nhất trong thế giới



Thơ năm tư, có bài vịnh anh chàng nói phách, ai đọc đến hai câu: « Tôi ngay xuống biển có tàu lai, chạy tuốt lên non coi cộp xê » thì đến cho là nói bịa thiết; trong đời hoa là có người lên non coi cộp, chèo thuyền nào có người xuống biển có tàu lai được, vì sức máy mạnh bằng trăm sức người, gần bờ của người ta có phải là sắt dầm mà cần lại cho nổi. Ấy vậy mà ngày nay, có người có được máy bay lại mới là tài.

Hình trên đây là lực-sĩ người nước Yougoslavia, tên là Barta, đứng ở giữa mà co hai cánh máy bay, nổi cao 250 mã-lực, cất cánh lên không được. Barta lại còn có được bốn cánh xe hơi, mỗi cái 100 mã-lực mà xe hơi cũng chạy không nổi. Mỗi bên 15 cái xe mô-tô mà máy chạy, mà Barta cũng có lại được nữa. Thật là một người lực-sĩ vô-dịch trong thế-giới.

Cùng bởi chân đời

Bốn cô nữ học-sanh cùng tự vận trong một lúc

Ngày 2 Juillet mới rồi, ở tỉnh Quảng-dông bên Tàu, phát sanh ra một việc lạ lùng, là bốn cô nữ học-sanh rủ nhau cùng tự-vận trong một lúc. Nguyên nhơn chỉ vì bốn cô chán đời.

Tỉnh Quảng-dông vốn có một cái trường thuốc cho học trò con gái học. Có bốn học-sanh là Châu Canh-Sanh, Tạ Mỹ-Trần, La Quốc-Tuệ và Trầm Huệ-Liên học trong trường đó, chơi thân với nhau, ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu, thương yêu nhau như là chị em ruột vậy. Bốn người ấy, lúc bình-nhị, đều là người có tánh hạnh tốt, lại học-hành chăm chỉ. Vụ nghĩ về năm nay, đến kỳ thi tốt-nghiệp, các cô khác đều gắng công học-tập, dự-bị thi ra, chỉ có bốn cô kia, là có vẻ thờ ơ, không thiết gì việc thi cử nữa. Ngày kia bốn cô rủ nhau ra phố mua trái vải về ăn, rồi tắm rửa vào phòng đi ngủ. Mười giờ đêm hôm ấy cùng nhau uống thuốc độc tự vận. Khi người gác trong nhà thương phát-giác ra, thì bốn người đều tắt hơi cả rồi, không cứu được nữa. Chỉ thấy có một bức thơ tuyệt mạng của bốn người ký tên chung nhau, ghim ở trên tường. Bức thơ ấy như vậy:

« Than ôi! Chị em chúng tôi bất hạnh mà cùng chết với nhau. Cái nguyên-nhơn của chúng tôi chết đây, không có gì lạ, chỉ vì sanh ra gặp phải cái hoàn-cảnh bất lương, thường bị kích-thích, mà chúng tôi non dạ trẻ người, không đủ sức để chống chọi lại. Chúng tôi muốn tránh xa cái nỗi khổ ấy, cho nên mới vào học trong trường thuốc này, định bụng là sớm hôm săn sóc và trò chuyện với những người ốm đau, họa là có thể nhẹ phần phiền-não của mình đi được. Không dè đâu ý chẳng theo người, lòng trái với việc, khi đầu chúng tôi mới vào học, còn thấy trong lòng hăm hở sôi sảng, cùng với chị em đồng-

học, đua nhau sách đèn, chớ không có một chút nào buồn lòng thối chí. Sáng rảo cũng học-tập từ bảy giờ sáng cho tới bảy giờ tối, rồi nghỉ ngơi, cùng với năm ba chị em đồng học đàm đạo sách vở, chuyện văn vui cười, những lúc đó chúng tôi thấy đời sung sướng lạ lùng, khuây lã được nhiều phần tịch-mịch. Nhưng than ôi! Việc đời không chừng, cánh heo vô định; ban tối càng ngày càng ít đi, chúng tôi lấy làm chán quá.

« Chị em chúng tôi đều là con nhà phú qui, cha mẹ thương yêu như hòn ngọc trên tay, thường muốn vì chúng tôi sớm lựa người vừa đôi phải lứa, định việc chung-thân. Song chúng tôi đều phát-nguyên ở góa suốt đời, không muốn chồng con chi hết. Vì vậy cho nên xa cha cách mẹ, để mưu tự-lập lấy thân. Nay không dè nữa đường bỏ học, lại cùng cha mẹ chị em, chú bác, bạn bè chúng tôi trường biệt nữa. Trời ơi là trời! Sạch-ly từ biệt, là cái nỗi thăm-thiết thứ nhất trong đời người, chúng tôi cũng chẳng định làm như vậy làm chi, nhưng chỉ nghĩ ngày xanh đương độ, tiền-lộ còn dài, mà chúng tôi gặp phải mạng rủi phần sui, dầu có sống đi nữa, sau này cũng chẳng có kết-quả gì hay, chỉ bằng chết ngay bây giờ cho rảnh chuyện. Thôi, đời chúng tôi bấy giờ là hết; kiếp này không báo đáp được công cha mẹ, thì kiếp sau xin làm thân trâu ngựa, trả ơn sanh-thành. Vậy xin cha mẹ chị em đừng buồn rầu chi về chúng tôi.

« Chúng tôi từ nhỏ tới giờ, đều là người ngu dại, chẳng có một điều khôn-thủ nào, đi tới đâu cũng thường bị người ta chê cười khinh rẻ. Chúng tôi muốn cho trong cõi đời bớt được bốn đứa ngu hèn, sống chỉ uống cơm gạo của trời đất, cho nên muốn kiếm chỗ lạc-tho để lạnh mình. Vậy chúng tôi chết đây, không có điều gì đáng tiếc cả.

« Chúng tôi chỉ chúc cho cha mẹ chị em và các bạn đồng-học được vận thọ vô-cường.

« Bốn vô dụng và bất-hạnh là Tạ Mỹ-Trần, Châu Canh-Sanh, Trầm Huệ-Liên và La Quốc-Tuệ viết bức thơ tuyệt-mạng này trước khi chết hai giờ đồng hồ. »

VĂN-THƠ' VỚI NỮ-GIỚI

I - Nói về văn thơ

Bản báo ra số đầu, trong mục « văn-học của phụ nữ Việt-Nam » đã có nói : « Theo trình-độ tiến-hóa của loài người ngày nay thì về phe phụ nữ cũng phải có một nền văn-học » Văn-học của phụ nữ là cần phải gồm đủ mọi đường học-vấn, không phải là chỉ biết ngâm một vài bài thơ, viết một vài bài văn mà đủ. Bởi vậy nữ-báo cần phải có nhiều mục để giúp mọi đường tri thức cho các bạn nữ-lưu, tức là lẽ như thế.

Tuy-nhiên, văn thơ tức là một phần lớn trong rừng văn-học. Phạm đã muốn lưu-tâm về đường văn học, có lẽ nào lại không biết đến văn thơ ? Huống chi xét về nữ-giới ngày nay, đối với các lối thơ văn, thật có nhiều người ưa xem, nhiều người thích tập. Vậy tại nếu ta chịu khó tìm tòi, thu góp lấy các bài văn, các thể thơ ca, từ, khúc có thể làm khuôn phép được mà riêng để vào một mục, rồi đem bình luận và định nghĩa cho rõ-ràng, để giúp cho người đọc thêm đường tư-tưởng bổ cho người đọc thêm phần tri-thức. khiến cho người đọc nhận đó mà sửa đổi tính tình, thì tưởng cũng không phải là vô-ích vậy.

Kể viết bài này, năm xưa viết tại bàn về văn chương, đang ở tạp-chí Annam đã có nói : Văn-chương theo từng thời-văn mà biến-đổi. Từ triều Lê trở về trước, nhân-dân an ở dưới quyền quân-chủ, dân-tri hãy còn thuần-ngạc, cho nên thơ văn về những thời-kỳ ấy toàn là những dòng chất phác cả, như là thơ cụ Trạng Trình, thơ đời Hồng đức v.v... Từ cuối đời Lê cho đến triều Nguyễn gần đây, dân-trị hơi mở-mang lần, văn-chương có diễn-lịch-sự hơn trước song cái tư-tưởng về xã-hội chưa có, cho nên các nhà làm văn, phần nhiều là chỉ tả cái chí-khí, cái tâm-sự cũng cái hứng-thú của mình ; đặc-chi ra thì nào ngâm, nào vịnh, tự phụ thần-tiên, bất-dắc chi thì thờ ra những dòng khinh-dời chua-chát. Nói tóm lại, trong những đời đó, chọn được bài văn, bài thơ nào mà có ích được cho người đọc ngày nay thật là ít có.

Cách mười năm về trước đây, sự học nước ta thay cũ đổi mới, các nhà học giả đua nhau chuộng về văn quốc-âm, song buổi đó là buổi quốc-văn mới phôi-thai, lại chưa chịu đủ cái sức trào-lưu ở ngoài thúc-dục cho nên những tập văn thơ, xuất bản về hồi ấy toàn thấy những bài phi-linh thì sâu, phi-sâu thì phiếm, ngày nay thức-giã cho là vô-vị mà hồi đó ai cũng ưa chuộng, ngâm nga !

Văn-chương là hồn nước. Hồn nước tỉnh lần thì văn phải đổi mới. Bởi lẽ đó, cho nên hai ba năm gần đây, những lối thơ văn phiu-phu, tinh, sâu, đối với thức-giã thật không còn có chút giá trị chi nữa. Vì theo cái trình-độ học-thức ngày nay thì những văn-chương hùng hồn, những thơ ca bi-tráng, có những tư-tưởng mới mẻ, mà lại có ảnh-hưởng đến xã-hội nhân-quần thì mới là những văn thơ đáng chuộng.

Hiện nay về phe đàn-ông, trừ những hạng học-thức non-nớt, tập-tên muốn bước chân vào làng văn thì không kể, còn những người đã có tư-tưởng trong óc, đã có thể họ

bút viết thành văn được, thì những lối thơ văn như mười năm về trước thật không còn có ai ưa chuộng đến nữa. Thật vậy, ta thử xem ngay ông Nguyễn khắc-Hiểu năm xưa xuất-bản những tập « Khố tình con », « Còn chơi », kể có biết bao nhiêu là văn thơ gọi là lý-mĩ, thể mà đến hồi năm kia ra chủ-trương tạp-chí Annam, cho đến sau vào viết bài ở Đông-Pháp-Thời-Báo, thì thơ văn của ông thấy đã đổi hẳn ra những dòng khảng-khải và hùng-hồn không ? Lại xem ông Trần-tuấn-Khải, trước kia ra tập « Duyên nợ phù sinh » quyển I lại đến quyển II, kể biết bao nhiêu là bài cảm huyền, nhớ hão, nhất là bài ca « Anh-Khóa » mà bây giờ truyền khắp ở các đầu đường số chợ thì lại càng đáng buồn cười nữa ! Ấy thế mà đến quyển sách « Bút quan-hoài » của ông xuất-bản về sau, thì có phải biệt-thành một dòng văn khác không ? Trong tập « Bút quan-hoài » đó thật có nhiều bài đáng khen, mà nhất là bài « Hai chữ nước nhà » cùng bài « Lời hai bà Trưng » v... v...

Kể viết bài này, nhân cũng xin thú thật rằng : Hồi năm 1919 đã có xuất bản một tập văn-thơ, nhưng sau tự xét thấy thật là vô vị, nên sau khi đó, những thơ-văn làm ra có thể tiếp tục in thêm được vô số tập nữa, lại tự xét cũng không thấy ích gì cho xã-hội, vậy đã quả quyết mà đem các bản thảo pho cho thần lửa thu hết.

(Còn tiếp)

TRỊNH-DINH-RU

Máy dều nghĩ-vấn về sự Học-Bổng

Có nhiều bạn thiếu-niên gửi thơ hỏi về kỳ-hạn học bên Pháp là bao lâu, và khi gặp cái trường-hợp mà như báo Phụ-Nữ Tân-Văn không đủ huê-lợi để cung vào cái Học-Bổng ấy, thì làm thế nào ?

Về dều thứ nhất, Bồn-Báo xin tỏ cho anh em biết rằng : phải học ít nhất là 4, 5 năm, mới được về.

Về dều thứ hai, Bồn-Báo xin hứa như sau này : không dám để cho lỡ-dở sự học của anh em đâu.

Nếu có một cơ gì không phòng bị được mà báo không thanh vượng không đủ huê-lợi để cấp học-bổng về mấy năm sau, thì Bồn-Báo chủ-nhiệm sẽ trông vào tiền nhà hay là tìm phương-sách khác, để giúp vào Học-Bổng cho đủ cái kỳ-hạn nói trên đây.

BỒN-BÁO

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE mà nuôi trẻ con.

Những cuộc vận-động của đàn-bà Tàu về đời nhà Thanh và buổi đầu Cách-mạng

Dầu ai có công-nhận hay không, sự xuất bản của tập báo Phụ-Nữ Tân-Văn này, theo như ý tôi, cũng là cái trăm-triệu cho cuộc tiến-hóa về tinh-thần của nữ-giới nước ta, mà bài sau đây lại là bài đầu tiên của tôi viết cho một tờ nữ-báo. Vậy tưởng không gì thích-hợp hơn là tôi hãy khởi-sự thuật những cơn vận-động của phụ-nữ nước Tàu về cuối đời Mãn-Thanh và buổi đầu Cách-Mạng, gọi là để làm món quà tiễn chơn, cho chị em Việt-Nam ta, giữa lúc chị em đương nô-nức đua nhau, sắp từ cái phạm-vi chật-hẹp của gác gấm buồn thê, mà bước chơn vào trường hoạt động tươi-bời của xã hội nam-giới.

Bên Tàu, hồi mấy năm trước năm Tân-hợi (1911), và mấy năm kể theo đó, nghĩa là buổi đầu Cách-Mạng, tan-trào kích-thích, làm cho bọn phụ nữ bị áp-chế trong mấy ngàn năm, thỉnh-linh vùng dậy mà hoạt-động một cách lạ thường. Trong những cuộc vận-động của đàn-bà Tàu bấy giờ, nhiều việc chánh-dáng, như bỏ tục bó cổ, như chấn hưng nữ-học, v. v. song cũng có nhiều việc khác, như hy-sanh vì luyện-ái, như dùng-được từng-quần v. v. đều là những việc rất lâm-phê, vô ý-thức, nên có nhà viết sách đã cho cái thời-kỳ ấy là « Thời-kỳ xuân-động »

Những cuộc vận-động của đàn-bà Tàu trong thời kỳ đó, cả vừa việc phãi, việc quấy, nếu kể cho hết và cho rõ ra thì dài lắm, chẳng phải cái phạm-vi chật-hẹp của một bài báo như bài này có thể thấu chứa đựng.

Vậy dưới đây tôi chỉ xin lược-cử lấy mấy việc, là :

- Đàn-bà xuất-dương du-học ;
- Đàn-bà hy-sanh vì Cách-Mạng ;
- Đàn-bà dùng-được từng-quần ;
- Đàn-bà vận-động xin tham-chánh.

Và lại xin nói trước rằng mấy việc này cũng chỉ kể được một cách sơ-lược mà thôi.

a) Đàn-bà Tàu xuất-dương du-học.

Người Tàu bắt đầu xuất-dương du-học ở ngoại-quốc sớm lắm. Đời nhà Thanh, niên-hiệu Đồng-Trị thứ mười một, (nghĩa là 40 năm trước Dân-quốc, nhằm vào dương-lịch năm 1872), triều-đình đã có phái học-sanh qua học bên Mỹ. Đến sau, lần-lượt có phái người đi du-học ở các nước. Năm Quang-tự thứ hai mươi bảy, thì cái chánh-sách du-học đã qui-định một cách chánh-thức. Qua đến năm Quang-tự thứ ba mươi ba, trong cuộc thi lựa học-sanh xuất-dương ở Giang-Tô, học-trò con-gái cũng được phép ứng-thí, và lần ấy có ba người nữ-học-sanh được trúng-luyện. Học-trò con-gái được lãnh lương của nhà-nước để xuất-dương du-học ở ngoại-quốc là bắt-dầu từ đó.

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.

Song thiệt thì trước khi đó, cũng chẳng phải rằng chưa hề có người đàn-bà Tàu nào vượt biên ra khơi, đi du-học ngoại-quốc đâu. Ai đã xem tập văn « Âm-Bằng-Toất » chắc cũng thấy trong ấy có bài ký « Giang-tây Khương-Nữ-sĩ » viết hồi năm Quang-tự thứ hai mươi hai. Khương-Nữ-sĩ bấy giờ mới có năm tám tuổi mà đã tốt-nghiệp ở một trường đại-học bên Mỹ về. Thấy nói Khương-Nữ-sĩ mồ-côi cha mẹ thuở còn nhỏ lắm, lúc gặp một vị nữ-sĩ người Mỹ tên là Mãn-cách-Cư rủ đi qua Mỹ, thì mới lên chín tuổi thôi (nếu tính ra thì nhằm vào năm Quang-tự thứ sáu, dương-lịch năm 1890.). Khi ở Mỹ, Khương-nữ-sĩ học chung một trường với một người nữ-học-sanh Tàu nữa, tên là Thạch-Mỹ-Ngọc. Xem đó thì đàn-bà Tàu sang du-học bên nước Mỹ, hai vị nữ-học-sanh ấy hẳn là trước nhất vậy. Cũng có sách khác chép rằng con-gái Khương-hữu-Vi là nàng Đông-Bích lúc 19 tuổi, một mình sang Ấn-độ thăm cha, có làm bài thơ, trong có hai câu rằng :

« Nhược luận nữ-sĩ tây lai giả,
若論女士西來者,
« Ngã thị Chi-na đệ nhất nhân. »
我是支那第一人.

Nhưng chắc rằng đây là muốn chỉ về sự đàn-bà Tàu qua Ấn-độ mà nói. Đến như đàn-bà Tàu sang du-học Nhật-bổn, thì vì có Tàu, Nhật hai nước cách nhau không xa mấy, nên từ năm Mậu-tuất về sau, số nữ-học-sanh Trung-quốc sang bên đông lắm. Mà những tay đàn-bà Tàu theo đuổi về việc Cách-mạng thiệt-lẽ, phần nhiều cũng do trong đám nữ-học-sanh Đông-độ mà ra.

b) Đàn-bà Tàu hy-sanh vì Cách-mạng

Sau cơn loạn Quyên-phĩ (guerre des boxers), ngọn lửa Cách-mạng đã nhóm lên ở Trung-quốc, bùng đó rồi lại tắt đó, song tắt đó rồi lại bùng đó, cứ nổi liên được mãi, không khi nào giứt, cho nên kể trong đám phụ-nữ theo đuổi về việc Cách-mạng thiệt-lẽ, thiệt chẳng thiếu chi người. Xem trong sách « Thần-châu nữ-tử tân-sử » của Từ-thiên-Khiếu, thấy có bài bút-ký của một nhà văn-sĩ họ như vậy :

« Tháng trọng-đông, năm Canh-Tý (Quang-tự thứ 26) tôi cùng với một ông bạn người Nhật từ Tây-kinh Nhật-bổn đáp tàu trở về nước ; liền có ghé viếng Triều-Tiên và các miền Quan-dông, Quan-ngoại. Một bữa trời đã chiều hôm, hai anh em dạo chơi đã sắp trở về nhà trọ : bỗng-dưng, chợt thấy một người thiếu-nữ, quần áo hành-bao, mặt mày tươi-tốt, dưới bóng-tàn-chiếu, trên đám đường dài, xầm-xẩm đi về hướng Bắc. Thấy vậy, trong bụng tôi lấy làm lạ. Té ra khi bước vào lũy-diêm, liền

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

trông thấy trên vách tường có mấy bài thơ, chữ chưa ráo mực, mà viết thiệt xinh-xắn vô cùng.

BÀI THƠ NHƯT

- Bốn thì minh-châu tự ái thân,
本是明珠自愛身,
Kim lô hương ứng thủy, cầu khinh;
金鑪香擁翠裴輕;
Vị thủy phao khước hương quan địa,
爲誰拋卻鄉關地,
Bạch tuyết thương-mang vô hạn trình.
白雪蒼茫無限程

NGHĨA LÀ:

- Giữ ngọc gìn vàng những bấy nay,
Hương xông gấm bọc, cái thân này;
Vị dấp phật hồng lìa tang-lữ?
Dặm tuyết xa-xăm, dài bởi dài l...

BÀI THƠ NHƯ

- Minh kinh hồng nhan giảm tích thì,
明鏡紅顏減昔時,
Hàn phong tự tiền, tiền băng ky.
寒風似剪剪氷肌
Tương tâm hựu thị Du-quan lộ,
傷心又是榆關路,
Xử xử phong phiến ngũ sắc kỳ.
處處風翻五色旗

NGHĨA LÀ:

- Dòm kiếng rày xuân đã kém xưa;
Lạnh-lùng thay! trăn gió may đưa...
Nơi nơi phấp-phới cờ năm sắc,
Này cách Du-quan đã chán chưa l...

BÀI THƠ BA

- Vô kế năng tình thị quốc dân,
無計能醒是國民,
Ty-ty thanh lệ uồn hồng cân;
絲絲清淚搵紅巾;
Cam tâm dĩ tộc khi lãng quán,
甘心異族欺凌慣,
Khả hữ nam nhi quân bất-bằng?
可有男兒慣不平

NGHĨA LÀ:

- Chẳng biết phương gì gọi quốc-dân,
Đăm-dia lệ nhỏ ướt dầm khăn;
Người dưng khinh rẽ mà cam chịu,
Từng thấy đàn-ông thế ấy chẳng?

Còn một bài cuối cùng nữa, nhưng chữ viết thảo quá, nhận không ra nổi. Than ôi, người ấy là ai? Bèn hỏi chủ quán, thì ra va cũng mang-nhiên chẳng biết là ai.

Tuy chẳng biết người ấy là ai, song cứ xem đó thì từ năm Tân-hợi về trước, những tay đàn-bà Tàu vì Cách-Mạng mà ly-hương khứ lý, thân gái dậm trường như thế thiệt chẳng thiếu gì, mà những tay đàn-bà Tàu vì Cách-Mạng dậm liễu mặt phấn, chẳng liếc ngày xanh, lại càng nhiều lắm. Trước Dân-quốc mười hai năm, lúc giặc Quyền-phĩ mới đẩy, Đường-Tài-Thường như việc mưu khởi Cách-

Mạng ở Hán-khẩu tiết-lậu mà bị giết. Khi đó có ba vị nữ-sĩ là Chu-Phước-Trinh, Mao-chi-Hương và Lưu Huệ-Phương cũng đều bị giết về vụ ấy. Đàn-bà hy-sanh vì Cách-Mạng ba người nữ-sĩ đó thiệt là trước như: Lại năm năm trước Dân-quốc, sau khi vụ Tù-tích-Lân bắn quan Tuân-phủ An-Khánh đã vỡ-lở rồi, và triều-dinh nhà Thanh sức khắp các tỉnh nã-tróc-dư-dăng của Từ, thì có người chị em có-cậu của Từ là Thuần Cầm nữ-sĩ cũng bị giết ở Hiền-dinh; vụ này hồi đó cũng đã làm cho toàn-quốc như dân đều dễ y tới. Nguyên Thuần Cầm nữ-sĩ tự là Duệ-Khanh, biệt-hiệu là Cảnh-Hùng, người tỉnh Chiết-giang, huyện Sơn-âm, thuở nhỏ vẫn hết sức hâm-mộ hai tay hiệp-sĩ đời Chiến quốc là Nhiếp-Chánh và Kinh-Kha, nhân đó mới đặt hiệu cho mình là Giám-hồ nữ- hiệp. Năm mười chín tuổi, lấy chồng là họ Vương ở Hồ-nam, sanh-hạ được một trai và một gái. Sau cơn loạn Quyền-phĩ, qua lưu-học bên Nhật-hồn, tổ-chức hội Cộng-đi, tụ hiệp những tay đồng-chí mưu việc Cách-mạng. Kịp đến lúc trở về nước, đã từng đi làm cô giáo, và sáng-lập tờ Nữ-Báo là báo trước tiên của đàn-bà Trung-quốc, trong ấy hết sức đề-xướng nam nữ bình quyền. Năm Quang-tự thứ ba mươi ba, khi Thuần Cầm nữ-sĩ bị bắt, viên quan lãnh tra-tấn ép nữ-sĩ viết tờ cung-trạng; thoát-tiên cô ta viết ra vài chữ Hồng-Mao chỉ đó; viên quan tra-tấn ngó vào như ngó bụi tre, chả hiểu là gì; bắt phải viết bằng chữ Hán. Thuần Cầm bèn viết chỉ một chữ « Thu » (秋) Viên quan lại hỏi, cô ta liền viết thêm mấy chữ nữa rằng: « Thu phong thu vũ sầu sát nhơn » (秋風秋雨愁殺人), nghĩa là: trời thu mưa gió buồn muốn chết). Rồi đến sau quả cô ta bị giết thật. Thương thay!

Thân-thể và hành-vi của Giám-hồ Nữ- hiệp, người Tàu đã có chép thành sách riêng.

Mùa xuân năm Tân-Tý (Thống thứ ba, (trước Dân-quốc một năm), nhưn cuộc khởi-nghĩa ở Quảng-dông bị thất-bại, số người bị giết của đảng cộng cả là 72 người, sau xét lại thì trong đó có hai người đàn-bà là Ngô-viêm-Nương và Ngô-thất-Nương ngộ-hại.

Sau lại, trước cuộc Cách-mạng Tân-hợi có vài bữa, xảy ra vụ bắt súng-đồng ở Vũ-xương, một người đảng-viên đàn-bà là Long-vân-Lan cũng bị bắt. Cách đó chỉ một hôm sau thì đất Vũ-xương lại được quang-phục!

(còn nữa)

Bùi Tuệ-Mỹ

Phát mãi đất Châu-thành

Ngày thứ bảy 17 Aoút 1929, chín giờ, tại dinh quan Tham-biện Rạchgiá sẽ khởi hành đấu giá phát mãi 41 miếng đất quốc-gia, đặt thành 2h. 77. 92 tọa lại tại châu thành Rạchgiá.

Mấy miếng đất này thì giả ừ một đồng cho tới ba đồng một thước vuông, tổng cộng hết thấy là 48.498 \$ 50.

Những người muốn dự vào cuộc đấu giá này phải nộp trước cho ban hội bán đất một phần tư giá mấy miếng đất mình muốn mua.

Sau cuộc đấu giá, số tiền nộp thế chừng đều trả lại liền cho những người mua không được.

Chương trình phát mãi và họa đồ, tại Rạchgiá, thì để nơi nha quan Tham-biện, chủ tỉnh Rạchgiá, còn tại Saigon, thì để nơi tòa năm dinh Hiệp-Lý.

Theo tục-ngữ phong-dao

XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

IV. — Những sự thiệt thòi của người đàn-bà đã chịu.

(Tiếp theo số 12 của P. N. T. V.)

5. Sự chồng phụ. — Người đàn-bà phải nhẫn nhục mà chịu những đau cay đắng trên kia, là còn trông cậy có chút chồng. Đến chồng cũng phụ nữa, ấy là hết chuyện! Ai có đời:

Còn duyên anh cưới ba heo; liêt duyên anh dãi li ba heo dãi đi;

thì thật coi người đàn-bà chẳng khác chi con dơi dựa ừ! Người đàn ông rầy vợ, thường là bởi sự ham mê nhan sắc, có mới nới cũ:

Nói thương mà ừ có thương, đi dàu mà bỏ buông hương lạnh lùng. Đêm qua khi lạnh khi nóng, khi đắp áo ngắn, khi chung áo dài, bây giờ chẳng dàu nghe ai, áo ngắn chẳng đắp, áo dài không chung!

Chẳng những «saug đời vợ» mà thôi, hết đau đến mạnh, người ta cũng đổi vợ nữa. Người đàn-bà nào gặp phải cảnh này thì tức bực chết:

Nào khi anh bưng anh beo, tay bưng chén thuốc, tay đeo mũi chanh; bây giờ anh mạnh anh lảnh, anh mê nhan sắc anh dành phụ tôi! Thà tôi xuống giếng cho rồi!

Nhân lên là những đau thiệt thòi mà người đàn-bà đã chịu trong gia đình. Lại còn vì cái chế-độ xã-hội mà làm họ điêu đứng nhiều cách khác nữa.

6. Cái khổ làm vợ bé. — Tại xã-hội cho phép đàn-ông lấy nhiều vợ, nên đàn-bà phải có người làm lẽ. Ta nghe người làm lẽ họ kể thân-phận của họ mà thương-hại thay:

Lấy chồng lấy lẽ khó thay đi cấy đi cày, chỉ chẳng kể công; đến tối chỉ giữ lấy chồng, chỉ cho manh chiếu nằm không nhà ngoài. Đêm đêm gọi những «Bơ hai, chờ giấy nấu cơm, thái khoai, dầm bèo!»

Thân em làm lẽ chưa hề, có như chánh-thất mà lẽ giữa giường! Tôi lại chỉ giữ mất buồng, cho em manh chiếu nằm suông chuồng bò. Mong chồng chồng chẳng xuống cho, đến con chồng xuống, gả o gáy dòn. Cha mẹ con gả kia sao mảy với gáy dòn? Mảy làm cho ta mất vía kinh hồn về nỗi chồng con!

Tuy làm lẽ không phải là khổ hết thấy:

Cũng thì làm lẽ, người ăn bát mẻ, nằm chiếu manh, người ăn bát Đại-thanh, nằm chiếu miên.

và cũng có người vì cơ riêng mà ưng làm lẽ:

Tốt số lấy được chồng chung, lương vua khỏi đóng, áo chồng khỏi may.

Thà rằng làm lẽ thứ mười, còn hơn chánh-thất những người dâm-ngu.

Song cái phần dồng là ưng lấy một vợ một chồng. Những người ấy họ bảo nhau rằng:

Đôi no một vợ một chồng, một niêu cơm tấm, dầu lòng ăn chời.

Đôi thì ăn mâm lú sung, chống một thì lú, chống chung thì đừng!

Huống chi, sự lấy chồng chung là sự làm cho cái nhân-cách của đàn-bà trở-nên dễ-tiện. Vì:

Chồng chung chồng chia, ai hay hầu hạ thì đáng chồng riêng.

cho nên một bấy vợ tranh nhau mà thù phụng một anh chồng cũng như một bấy tôi tranh nhau mà nịnh-hót một ông vua. Thân với thiếp cũng một loài. Kể nhân-thần mất nhân-cách đi thế nào, thì bọn thế-thiếp cũng mất nhân-cách đi thế ấy.

7. Cái khổ bị vua quan bắt cướp. — Tại xã-hội bấy ra cái chế-độ quân-chủ và cái chế-độ đa-thế mà đàn-bà con gái vô phước, thường phải làm vào tay những kẻ cường-bạo. Người ta đã công nhận rằng:

Cực chẳng đã mới gả cho vua, gả cho vua thì thua nhiều nỗi.

Lại rằng:

Đưa con vô nội, liều như bán con cho mọi.

Vậy thì dù biết cái oán-khi trong chốn dịch-dinh nó đã kết lại và trào lên đến tận mây tầng trời! Ấy mới là kể cái tình u uất của một đám phụ nữ bị nhốt trong cung nhà vua đó thôi, còn chưa nói đến sự tàn-hủy thân-thể họ mà ông vua bạo-ngược như ông vua kia đã làm nữa là khác.

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đèn Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiêu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bỏ huyết Rudy Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trời, sụt, tác-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bỏ:

« Hypertonic Mixture Rudy » đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

Vua đã có quyền muốn bắt con gái nhà ai thì bắt, rồi đến quan cũng vậy. Ta hãy kể lấy hai ông, là quan Chánh và quan Nghè :

Mẹ ơi quan Chánh đòi hầu, mua chén mà gọi cái đầu cho trọn !

Đòi hầu sao lại nhờ gái đã có con ? Nhưng mà các quan có kẻ chi ! Quan Chánh làm ngang, quan Nghè cũng có phép làm ngang. Hãy nghe lời một cô hàng rượu cung-khai :

Tôi là con gái đồng-trinh, tôi đi bán rượu qua đình ông Nghè Ông Nghè sai lính ra ve. — Bẩm lady ông Nghè : Tôi đã có con. — Cô con thì mặc cô con, thất lạng cho đòn, theo vòng cho mau !

Các quan đời xưa cũng vậy mà đời giờ cũng vậy, cũng đều là người ho ra khỏi, nạt ra lửa, tài chỉ họ chẳng nuôi sống khách thuyền-quyên !

8- Cái khổ góa-bụa. — Lấy theo cái ái-tình cao-thượng mà nói, thì vợ chồng đã ở cùng nhau, coi nhau như một thể, và lại có con có cái rồi, mà một người chết đi, người còn sống đi lấy người khác, thì thật khi nhân-tâm. Song theo thể-thường có nhiều cái cảnh-ngộ không thể ở vậy được, thế nào cũng phải chấp-nối.

Ngặt một điều là, đã cho phép chấp-nối thì định cho dân-bà dân-ông chung một kỷ-hại mới phải, cứ sao dân-ông một năm mà khó được tục-huê, mà dân bà phải thủ tiết đến ba năm ? Ừ như vậy bảo sao đứng than :

Linh đình chiếc bách giữa dòng, thương thân quá bua, phòng không lữ thi. Gió đưa cây trúc ngũ qui, ba-nam trực tiết, còn gì là xuân ?

9- Cái khổ lấy chồng nhỏ. Ở Trung, Nam-kỳ không có, chỉ ngoài Bắc còn có cái tục lấy vợ sớm cho con đẻ nhờ công nàng dâu thay vì đầy-tổ gái, cho nên thường thường là vợ lớn chồng nhỏ, có khi tuổi vợ gần gấp đôi

tuổi chồng. Sự đó cũng là do một cái thói-tục xấu mà làm hại người dân-bà. Câu phong-dao dưới đây là tả cái nỗi thống-khổ của người mắc vào vòng ấy, lời tuy có hơi suồng-sã mà thật là chí-tinh.

Tham giàu em lấy thằng bé tí-tí, lằng trên xù dưới thiếu gì trai to. Em đem thân cho thằng bé nó giầy vò, mùa đông thiếu giá, nó nằm co trong lòng. Cũng đa-mang là gái có chồng, chín đêm trực tiết nằm không cả mười. Nói ra sợ chị em cười, mà hổng bỏ quí, thiệt đời xuân-xanh ! Em cũng liều mình vì thằng bé trẻ ranh, đêm nằm sờ mó quần quàn cho đỡ buồn. Buồn mình em lại bế thằng bé nó lên, nó còn bé mọn, đã nên cơm cháo gì ! Nó ngủ nó ngáy khi khi, một giấc đến sáng, còn gì là xuân ? Chị em ơi hoa nở mấy lần !

Đôi khi thằng bé ấy nó cũng làm ra mặt già-giận mà nói cường-rang :

Em chờ thiếu anfi bé mà sâu ! con ong kia nó bao lớn mà nó chích trái bầu, trái bầu eo ?

Nhưng mà có ả thua chi. Dư-loạn đã công nhận cho cái lối hôn-nhơn ấy là không chơn-chánh :

Chồng lớn vợ bé thì xinh, chồng bé vợ lớn ra sinh chi em.

Cho nên cái tục này ở Bắc-kỳ tuy chưa dứt hẳn đi, nhưng cũng đã mỗi ngày một ít.

10- Cái khổ lấy chồng già. — Vì dân ông có rộng quyền, nên những người già-cả mà giàu sang có quyền-thể mới tha-hộ lấy hầu non. Họ nói rằng thế là lấy thiếu-âm bổ lão-dương. Những con gái nhà nghèo hay là yếu thể tất nhiên phải vớ gặp chồng già. Có đôi người cũng rồi nói làm mẹ, nói rằng :

Có duyên lấy được ông già, an rồi bỏ chấy ăn gà bỏ xương

Nhưng đó là câu nói không thiệt tình. Hãy nghe câu này mới biết cái khổ của kẻ lấy chồng già :

Vớ duyên vô phúc, mức phải anfi chồng già, ra đường người hỏi rằng « cha hay chồng ? » Nói ra đau-dớn trong lòng ấy cái nợ truyền kiếp, có phải chồng em đâu !

Tôi viết chương này đã dài, và đến đây, kể những sự thiệt-thối của phụ nữ chơng cũng đã hết. Vay x n tạm nghỉ. Kỳ sau sẽ nói đến cái biến-thái của dân-bà con-gái là thế nào.

(Còn nữa)

Phan-Khôi

Áo Rộng Xanh.

Mới có đặt qua một thứ hàng thiệt mới lạ để may áo rộng, cho các ông lão, bông tròn lớn, màu xanh, thiệt đẹp mà giá lại rẻ.

Một áo rộng (5m00) giá có : 12 \$ 50

Cũng vừa mới có : Thử nĩ mỏng thiệt !, đen và mượt như nhung, bề khổ 0m70, 1 áo 3m30 giá 11 \$ 50.

Cũng vừa mới có : gần một trăm cái Đồng-hồ đồ-kiến đẹp lắm, lớn có, nhỏ có, 6 gong có, 8 gong có, có nhiều kiểu làm bằng cây nu tít vô cùng.

Có bán ở và bán lẻ tại hiệu : Nguyễn-dức-Nhuận số 42 đường Catinat và ở chợ-củ số 48, 50 đường Vannier : Saigon.



VĂN-UYỄN

Gặp Phụ-nữ Tân-văn

Em gặp một người tuyệt phẩm nhân,
Hỏi tên—Rằng : « Phụ nữ Tân-văn. »
Đi đâu, thưa chị ? — « Đi khuyên bạn. »
Khoan đã — « Không không ! việc rất cần :
« G ái-phóng bình quyền đời vôi đã . . .
« Khuyển phu, giáo tử hiện nay cần . . .
« Thôi em, để chị đi cho kịp,
« Cứ mỗi tuần đi khắp một lần. »

BÙI-XUÂN-HOÀ

Khuyến bạn

Gánh đời em với chị !
Kể chi người diện thị bối phi.
Xem mây rầu làm được việc gì ?
Thêm túi hồ sơn kẻ hình nộm giấy !!!
Điều lợi hại đã không lo một mảy,
Tiếng khen chê còn nổi dậy tư bề...
Bảo rằng gái cũng ngửa nghề,
Dám đem cân-quắc mà thể non sông,
Nhưng thử nghĩ tang bồng hồ thi,
Có riêng ai mà có vị gì ai !
Lắm khi gái cũng là trai,
Xông pha chiến trận đất trời rung rinh ..
Lắm khi sắc xiêu đình đồ quán,
Cứu kẻ hàng muôn vạn sanh linh !
Lắm khi sóng gió bất bình,
Tiếng cười cũng đủ lặng thanh như tờ...
Chị với em lòng tựa dạ sắt,
Giương tay mà can nhắc định ninh.
Mình lo lấy phận sự mình,
Hề tròn đạo lý là vinh muôn phần,
Cũng là một đáng làm dân !

HOA-TIÊN-NH

Khuyến bạn đi học...

Mãi sắt nên kim cương buổi này,
Ăn thì nên vóc học thì hay !
Đò sâu bể thành chơn tàu vớt,
Vượt thẳng rừng vẫy cánh mây bay.
Đức chí non sông trời với đất,
Rèn thân cùng kiếm tháng như ngày.
Đọc ngang đã sẵn tài thao lược,
Ngàn dặm lo gì vén ngút mây.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY. »

Bước đầu...

Bước đầu khó làm chị em ơi !
Phải rằng mà đi mới đến nơi...
Đang thế thiếu gì than lửa đỏ,
Tâm lòng sẵn có máu đầu sôi.
Qua xuôi mặc kẻ đi về ngược,
Lướt tới đừng nên đứng lại ngồi.
Muôn dặm đường xa đi phải tới,
Gắng công bền sức để như chơi.

THANH-NHÂN

Điệu ca-trù

Cổ Viêm bang có bà Trưng-Trắc :
Bực nữ-lưu can-quốc hơn người,
Thù lang-quân thế chẳng dỗi chung trời.
Đuôi Tô-Định thăng ra ngoài việc-tải :
Ngũ thập dư thành thủy ngọa giải,
Bách-thiên vạn lý vọng phong tong.
Chị em ơi ! ngắm lấy gương trong,
Này tiết liệt anh-hung gồm đủ cả.
Thành bại lẽ thường thiên số sử :
Sử xanh rạng vẻ khách quần thoa :
Ra tay tỏ diễm sơn hà.

Madame TANG KHANH-LONG

Chị em nên hoan nghinh

“Người vợ hiền”

Kỳ tới sẽ gặp

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm
cho da mặt được trắng
trẻo, mịn-màn và không
trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm
cho da mặt sạch sẽ và
tươi-tắn lại.

Hai thứ CRÈME này
đựng chung trong một
tủi sành có hai ngăn;
ấy là cái nguyên chất
tuyệt diệu của thứ :

Khắp nơi đều có bán



Une Crème de Jour
qui embellit
et fait tenir
la poudre
Ces deux produits sont
dans un pot à deux compartiments
voilà le principe merveilleux de la



Đại lý độc quyền :
Hàng LUCIEN BERTHET & Co
Bd Charner. — SAIGON

Mày Bà Annam sang trọng !

Hay dùng thử thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mịn
mỏng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới
chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bong, khỏi
phải nấu, khỏi phải rửa, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng,
bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác;
một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch
mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI :

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

trường D'ormay số 81 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse. Nứt dăng báo chế sự.
Lựu-y-sanh tại Đường đường Paris.

Cuộc thi Kiều

Cuộc thi Kiều sẽ nảy dựng đến bài thứ 18 là hết (những bài hoặc viết dài quá hoặc gởi đến trễ, hoặc chép theo máy bèn cũ, thì xin miễn đăng) Vậy hôm nay xin chực qui Độc-quê đọc kỹ lại 18 bài đã đăng và chấm cho bài nào hay hơn hết.

B. B.

Bài đáp thứ 17

Hồi còn ở nhà, đang tuổi thông-minh, chẳng chăm lo lập thân một cách cho hùng-tráng, đã chỉ sớm học ngay được cái nghề đồn-ca thơ-phú. Cao-hứng đầu mà đến nỗi chưa nút mắt ra đã tìm cách « vạch rào chui rậu », lăm dùng cái tình lắt léo để đâm đuối anh Kim, mơ màng vào những chỗ mây ngai mắt phượng, bệ nước thề non, quên cả cái chi tiết-thù.

Cứ xem như những câu « Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai » thì Kiều lên quá, lại như những câu « Đã cho vào bạc bố-kính, dao tông-phu lấy chữ trịnh làm đầu » sao tình thì lý-sự khôn ngoan thế, mà hiểu thì lại hàm-hỗ ngu-ngốc quá! Nhà gặp nạn, thông-minh đương ấy mà chẳng biết đâm dương một cách cho lý-sự. Thôi! nhưng mà cũng phải. Con một người như già Vương thì mới xui cho Kiều bán mình chuộc tội. Đã tự phụ lên mặt xử hiệu như thế, mà vừa sẩy nhà ra đã ưng lòng cùng chàng Mã. Tú-bà là một người buôn hương bán phấn xưa nay cũng phải lấy làm lạ cho Kiều, nó mắng cho thật hết chỗ nói « Con kia đã bán cho ta, nháp giá phải cứ phép nhà ta đây, lẻo kia có gở bả bảy, sao không bán mặt, mà mày lại nghe, có sao chín tố, một bề, gài tờ ma đã ngựa nghề sớm sao ». Kịp đến khi vào lầu Ngưng-Bích còn giữ lối dài-cái rốn mà ngăm với ngà, kẻ n cả con mắt xem người để đến nỗi bị lừa họ Sở.

Ở nhà Tú-bà, cái thân ngầu vầy đã chán, kịp đến khi đồ được anh Thúc, không biết cam phận, phải thua lừa Hoan-Tư thì thật là người khôn; có cơ-trí gì! Đám liêu đến nỗi ăn cắp cả chuông vàng khánh bạc trốn đi. Cứ những lối ấy thì đã thoát làm sao được cái vòng mạng-bạc. Trái một lần mặt dạn mày dầy nữa là hai. Khi gặp được Từ-Hải, báo oán báo oán, đáng tiếc thay, chỉ vì tài-hoa khiếp nhược mà làm hại cho một đời ngang gộc. Trước mặt Hồ tôn-Hiến mà còn gảy được đòn cùng anh Tuân-quan, thôi chẳng phải se quảng se siêng gì đâu, cái thân như nhuộm như luộc tự-từ mà nước sông Tiền-đường đã rửa làm sao cho sạch được. Có oan trái nhiều.

Tôi xin tóm mà nói, thì Kiều là một đứa không xử hiệu, dúng sai chữ tình, không những đã làm hại đời thông-minh, mà duyên nợ chẳng duyên kia, để làm hại cả đời Vãn, dạy em trắng giờ.

Chuyện đọc suốt xuống, say ngược lên, thương Kiều có chữ gì chỉ những hạng này:

« Con thì cha ỷ-lại như Vương-ông; con thì con vô dụng như Vương-quan; vua thì vua đề-tiền như vua Gia-tĩnh; bề-tôi thì bề-tôi lừa lọc như Hồ tổng-đốc; vợ chồng thì vợ chồng trắng gió như Kim-Trọng đồ Kiều hồi tái-hợp.

ĐỒ-TỰ

Bài đáp thứ 18

« Đoạn tương ai có qua cầu mới hay »

Muốn bình phẩm nàng Kiều ta hãy tự đặt vào cảnh ngộ nàng xem sao?

Tùy-kiều là bậc tài hoa, cầm thi đủ vẻ, tin về số hệ, lo cuộc tương lai;

Anh hoa phát tiết ra ngoài,

Nghìn thu bạc mệnh một đời tài-hoa.

Mấy câu của người tương-sĩ khéo làm cho lòng nàng vợ vắn. Nàng nhẹ dạ mê tin, tự mua nỗi chác sâu, song nhẹ dạ là bản-tính của dân bà, huống như nàng Kiều đa tình đa cảm thì tránh khỏi sao.

« Đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh. »

Vì muốn mưu sự hạnh phúc mà nàng chẳng cần nề câu: « cha mẹ đặt đầu con ngồi đấy »

Đau đớn thay phận đàn bà.

Chẳng phải là những tiếng chuông reo rất cô động tự-do bình-dẳng của phụ-nữ đó sao?

Kim-Trọng giờ thôi tà-dục, nàng cự-tuyệt một cách khéo léo. Tâm chung tình đối với chàng Kim đáng làm gương cho đời.

Ngoài sự chung tình, nàng Kiều lại biểu-lộ một tấm lòng hiếu-nghĩa.

Duyên hội-ngộ đức cù-lao,

Chữ tình chữ hiếu bên nào nặng hơn.

Đề lời thệ-hải minh-sơn,

Làm con trước phải đền ơn sanh-thành.

Mấy lời tóm tắt, cả quyết lăm thay!

Ngó xem trong cõi tình-trường đã mấy kẻ có trí thanh-cảo, quyết đoán như thế chưa?

« Lỡ làng nước đục bụi trong »

Phong-trần lão đạo mà trí vẫn thoát-tục.

Cảnh ngộ là cảnh ngộ như nhuộm mà người trong cảnh-ngộ một dạ thanh-cao.

Nhớ ơn chín chữ cao sâu,

Một ngày một ngã bóng đầu tà là.

Nhớ lời nguyện ước ba sinh,

Xa xôi ai có thấu-tình chẳng ai.

Mấy câu đó đủ tỏ ra rằng tương-cha như mẹ, nghĩa cũ tình xưa, sỏi nổi trong lòng, thì ngoại-cảnh đối với nàng có giá trị gì?

Tấm thân bèo nổi, muốn tu cũng chưa được nào, vì vậy mà:

« Thuyền quyền sánh khách anh hùng ». Thân ôi! nàng Kiều từ trước đến giờ vẫn tỏ ra khôn ngoan rất mực vì ngập nghề ngôi mệnh-phụ mà đeo vạ giết chồng.

Sông Tiền-đường đó là mồ hồng nhan,

Tiếc thay! tài hoa bạc mệnh.

Đáng khen nàng trọng bèn hiếu nhẹ bèn tình, nàng lấy hiếu làm tình là phải lắm.

Ta chê nanh về sự nhỏ nhặt là trí ta chưa thoát tục đó thôi. Một tấm gương trong bao giờ cũng là gương trong, không khi nào vì bụi bám vào mà gương kia mất giá được.

Một người đàn bà tình hiếu vẹn mười, khôn ngoan đủ vẻ, thân-thể ở nơi ô-trọc, mà trí tưởng vẫn thanh cao.

Đáng khen thay, đáng kính thay!

NGUYỄN-THỊ-TUẤT

KHOA VỆ-SANH

Vệ-sanh phổ-thông

(Tiếp theo P. N. T. V. số 12)

Đàn-bà như tôi thiệt là khổ nạn!

Trời cho cái thọ-số con người ở lối khoảng một trăm năm. ai sống tới chừng đó mà chết được một cách an-ôn, cũng nói là « tới số » được. Vì con người ai cũng đã tự biết mình không thể sống được ra ngoài giới-hạn ấy, bất-dắc-dĩ nên hi-vọng cũng phải chịu phép có chừng ấy mà thôi, chứ kỳ thiệt ai lại không muốn sống hơn ông Bành lồ. Nghĩ ra, thì cái số sống của con người chỉ lác-quản lối một trăm năm đó là mần-nguyên, là cái số tự-nhiên, hay là cái số trời đã định. Còn như phải vô ý xe cang mà chết, giận chổng uống thuốc độc mà chết, ăn bậy trúng-thực mà chết, rượu say mà chết, không biết vệ-sanh mà chết, vắn vào, rồi cùng đổ thừa cho số trời đã định, thì thật là vô-lý quá. Cái sự chết yểu, chết bậy như thế, ta nên nói rằng chết ngẫu-nhiên hay chết bất-dắc-kỳ tử là phải.

Vậy xin thuật lại một việc có quan-hệ đến cái thọ-số con người ra sau này để chị em trông vào cho biết con người ta phần nhiều là họ giết lấy họ, chứ trời nào ghét ai.

Cách đây bốn năm nán, tôi có trị bệnh cho một người đàn-bà lối ba mươi tuổi, có vốn người dùng vào bực con nhà khuê-các, trâm-anh, vì chổng có ruồi dung trong đường hoạn, mà có phải theo chổng ở Saigon cũng đã lâu. Lúc có có bệnh, chổng có có đến rước tôi chẩn-mạch và trị bệnh cho cô. Khi chẩn-mạch rồi, trông hình-sắc cô thì tiểu-tụy và mệt nhọc lắm. Hỏi chứng bệnh, thì cô nói rằng có không có bệnh chỉ cho lắm, trong mình chỉ thường một đôi tháng là phải có nóng lạnh, nhưt dãn và mỗi một vài lần sơ sơ vậy thôi, song từ ấy đến nay, có khi uống thuốc tây, có khi uống thuốc bắc, mà thuốc nào cũng như thuốc nấy, hề có uống thì có hay, bằng không uống thì bệnh có lại như cũ. Tôi đoán chắc nguyên-nhơn bệnh của cô vì nội thương mà hay sanh ra chứng ngoại-cầm. Mà thiệt quả như vậy, có uống thuốc trong năm ngày thì bệnh của cô như ai đem đi mất; thần sắc lại hưng-vượng như thường.

Từ ấy đến sau, cũng trong vài tháng thì chổng có đã đến rước tôi một lần, mà lần nào cũng như lần nấy, có không bệnh chỉ khác hơn là nóng lạnh như đã nói trước đó. Song mỗi khi điều-trị bệnh cô một lần, thì đã thấy căn bệnh cô có dấu lắng lên một chút; ngó hai năm trời cũng vậy. Sau tôi có nói cho chổng có biết rằng, bệnh của cô căn cốt là giữ đường vệ-sanh cho lắm, phải đi đứng vận-dộng cho khí-huyết được châu-lưu trong thân-thể, chứ không nên nằm ngổ quanh quẩn một chỗ mãi e sau này nóng cầm nhiều lần mà phải bệnh mất máu rồi sanh ra chứng phế-viêm hoặc phế-lao thì khó trị. Nói tóm lại bệnh của cô là nhờ ở sức cô, biết cần-thận mà điều-dưỡng lấy mình hơn là trông cậy ở sức thuốc. Chổng có nói lại với tôi rằng: « Ở-nhà tôi bị thứ nhiều quá mà sanh bệnh, không phải không kể giấc ngủ mà thôi, thật n-

chỉ bữa ăn — thiếu gì là đồ bổ-dưỡng — mà coi họ ở-nhà tôi cũng không kể đến. Vậy thầy liệu cho ở-nhà tôi uống thuốc bổ cho nhiều, dần dần bao nhiêu không cần... Thầy cứ việc cho thuốc. Tôi vừa cười và vừa nói: Tôi đã nói với thầy, bệnh của cô căn cốt ở phần nhiều ở sức cô bởi điều-dưỡng lấy, không nên chỉ trông cậy ở sức thuốc và thầy thuốc, và thầy nói có ở nhà thức nhiều quá, có làm việc thì mà phải thức nhiều? Thầy nhách hai cái vai lên mà nói rằng: « Ở-nhà tôi có làm chi động đến móng tay đầu, chỉ có đến bữa ăn là phải và nhai và nuốt mà thôi, còn nhưt việc chi đều có dựa ăn dựa ở làm hết thầy, chỉ có một điều cực là mỗi đêm nói đánh bài tới sáng. » Nghe thầy nói làm vậy tôi mới nói tiếp rằng: Có vì ham chơi, thức nhiều, ăn không được mà sanh bệnh, vậy tưởng thầy nên cho cô ra Cap hoặc Long-hải tịch-duỡng ít lâu, may ra có có sức lại rồi bình của cô mới có thể bớt được. Thầy cũng hứa rằng thầy sẽ đem cô đi Long-lai.

Cách ít lâu, có đến xin tôi coi mạch. Coi mạch rồi, tôi mới hỏi thăm qua chuyện đi Long-hải mà tôi đã nói với thầy trước kia. Cô bèn trả lời rằng: « Phải, tôi có đi Long-hải hết một tuần lễ, mà đi ngoài cũng vậy thầy, lại không được vui bằng ở trong này. »

— Có đi một mình hay đi có thầy?

— Tôi đi với hai ba người chị em bạn.

— Hai cô ấy cũng có bệnh?

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa dạt NESTLÉ chăng?

Ôi! Con hời con hời!

..... Uống sữa

NESTLÉ

— Thưa không, tôi rủ họ đi dạo cầu tôm chơi với tôi giải buồn vậy mà.

— Ở ngoài tôm hùm nhiều?

— Không, không! Cầu tôm là đánh bài «cầu tôm» đó mà!

— Té ra cô đi Long-hải là đi «cầu tôm», chứ không phải đi dưỡng-bệnh?

— Phải a thầy, cũng đêm nào suốt đêm nấy vậy, song nhờ gió mát và cá ngon, ăn cơm được nhiều hơn ở trong này.

Chuyện vẫn rồi, có lấy thuốc đem về.

Từ ấy, phỏng gần một năm, chồng cô đến rước tôi coi cho cô. Khi ấy, xem ra hình vóc cô đã ốm nhiều, trong mười phút đồng-hồ đã nghe cô ho vài ba tiếng. Chân-mạch thì thấy nhiệt-độ có ở vào lối 37 năm, 37 bảy, trong mình thường ngày đều có en en giáng rét.

Uống thuốc được ít lâu, trông cô tuy cái sức hoạt-động thơ thái không bằng mấy kỳ trước kia, song cũng bình-phục lại được trong bảy tám.

Có lúc, vào buổi sớm mai, nhơn dịp tôi ghé thăm cô, khi tôi vừa bước vào nhà, thì thấy cô ngồi xe kéo ở đầu cũng vừa về đến.

Tôi hỏi cô đi đâu từ bao giờ mà về bây giờ? Cô nói hôm rày không thức khuya, thức một đêm một quá! Cô miệng vừa nói còn chưa thì phăng phăng đi lại bộ ván. Trông cái vẻ mệt mỏi của cô phất-lộ ra cơn bấy giờ, dầu ai thấy cũng biết.

Thấy tình-trạng cô như thế, tôi mới chậm rãi tỏ lời khuyên cô đại-khải về sự có đem cái thân yếu đuối vui đập trong sóng bãi học suốt đêm nầy qua đêm nọ, thì thật là biếm nghèo quá, mà hình như cô cố ý tự giết lấy cô một cách bí-mật và êm-lẽm, chứ không lẽ, cô biết thương biết quý cái thân ngọc ngà của cô vậy vâng...

Tôi nói vừa dứt lời, trông ra sắc mặt cô dường tiêu mất cái vẻ mệt mỏi, hiện ra cái khi phát-phấn một cách cứng cỏi, song hai tròng con mắt cô trông dường đã học thêm một cái ao nước ở ngoài vậy, bao nhiêu bóng sáng ở ngoài dường đã thấm vào lòng-lành ở tròng con mắt cô hết cả. Nên cô vừa mở miệng nói, thì cái ao nước ở tròng con mắt cô nó đã thành châu tuông theo lời nói cô mà rơi xuống. Cô nói: «Đàn bà như tôi thiết là khôn nản!» Thưa thầy, tôi lấy làm cảm ơn thầy có lòng khuyên tôi về sự ham chơi bài-bạc, tôi vốn biết đàn-bà từ tế không vào sóng bãi-bạc bao giờ, mà họ lại không bạn bè với người ham mê bài-bạc nữa. Tôi rất cảm ơn thầy cho tôi uống thuốc bấy lâu, ngoài sự uống thuốc của tôi, thầy lại còn lưu-lâm lấy những điều kiêng cử về bệnh hoạn để làm bài khuyên tôi đừng cờ-bạc, những lời thầy khuyên tôi, tuy tôi không nói ra, chứ trong lòng tôi còn ghi nhớ hết thảy. Thầy không bảo tôi đừng cờ-bạc, mà thầy bảo bệnh của tôi không nên thức khuya và ngồi nhiều, thức khuya thì trái tim mệt, ngồi nhiều sẽ bị phế lao; ý thầy tôi hiểu hết, chứ có bệnh nào lại nên thức và ngồi nhiều bao giờ? Nên tôi biết chắc thầy bảo tôi đừng cờ bạc chứ chi, vì lẽ không thức khuya, ngồi nhiều, thì làm sao mà cờ-bạc. Thật, tôi nghĩ tôi cảm ơn thầy nhiều quá...

(Còn nữa)

Nguyễn tử-Thức

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Tài khôn lanh của một bà Trạng-sư

Các nước bên Âu Mỹ bây giờ đều có Trạng-sư đàn bà cả rồi, và nhiều bà tỏ ra tài khôn lanh và hùng biện lắm.

Các báo bên Pháp thuật chuyện bữa kia, tòa án Trưng-trị ở Paris xử một vụ án xe hơi đụng nhau chết người; vụ án ấy lớn lắm. Một bà Trạng sư bào chữa cho người sắp-phơ thủ phạm trong vụ án đó.

Khi quan tòa kêu người làm chứng lên. Anh nầy chỉ có một mắt, mà đứng trước mặt quan tòa, khai đầu đuôi việc đụng xe ra sao, nói dòng dài lắm, cả giờ chưa hết. Bà thầy kiện kia nóng ruột lắm, liền đứng dậy thưa với quan tòa rằng:

— Thưa ngài, ngài không nên quên rằng người làm chứng kia chỉ có một con mắt. Tôi nghĩ bụng, và chỉ có một mắt, mà việc đụng xe chỉ xảy ra có một loáng mà thôi, sao va có một mắt mà trông thấy nhiều được như thế. Nếu va hai mắt thì có lẽ khai cả ngày chưa hết chuyện.

Các báo Pháp đều cho bà Trạng sư ấy là khôn lanh và câu chuyện ấy là câu chuyện thú-vị.

... Họ tây-chạy đàn bà

Người ta vẫn thường nói rằng đời người có đàn ông đàn bà sanh-hoạt với nhau, như là tiếng đồn có cung bực nhịp nhàn thì mới có thú-vị. Song có nhiều người có tánh ác-cảm với đàn bà lạ lùng; đi đường họ gặp con gái đẹp cách mấy cũng không thèm nhìn; đàn bà đến gần họ, thì họ coi như cừu địch; đến đời bên Mỹ-châu, có bọn đàn ông rủ nhau ở vào một làng kêu là cái làng «không vợ»; trong làng ấy, điều nghiêm cấm thứ nhất là không cho đàn bà léo cẳng tới.

Các cô nữ-học sanh ở trường đại-học Oxford bên Hồng-mao, lâu nay cũng bị bọn đồng-học con trai tây-chạy, không thèm trò chuyện giao du với.

Tội nghiệp cho các cô! Chỉ vì bọn học-sanh con trai bảo rằng các cô làm ngăn trở cho họ trong sự mờ màng về đường thể-dục. Họ nói rằng bao nhiêu phen mà họ tranh đấu ở đâu bị thua, là chỉ vì trong trường đại-học có đám đàn bà con gái mà thôi. Số là các học-sanh cao-đẳng ở bên Hồng-mao đều ham thể thao lắm; họ ham thể-thảo hơn là ham học. Vậy mà trong trường có bọn con gái học chung, khiến cho họ hổ người, sợ thua sút đàn bà, cho nên họ phải cố học, mà sao lằng về phương-diện thể-thảo.

Cái nguyên-nhơn mà họ tây-chạy khách má hồng là ở đó.

Kỳ tới đây bốn-báo sẽ đăng thêm một bản «TIỂU-THUYẾT» thật hay, chắc sẽ được vừa lòng quý độc-giả.

Nước suôi CHATELINE phê nhân
và tinh khiết



GIA CHÁNH



Các món ăn

Yến, chưng với đường phèn

Yến cũng làm như trên đã nói; Đường phèn thì bỏ vô nước lạnh nấu sôi cho tan hết, liêu cho vừa ngọt, lược lấy nước trong bỏ vô cái thố nhỏ rồi thả yến vô, để thố vô chảo chưng cách thủy chừng 1 tiếng đồng hồ đem ra để nguội sẽ ăn lấy mát.

Canh rau câu nấu với thịt heo

Rau-câu là một thứ rêu đá biển, các tiệm đồ nấu có bán; mua về ngâm nước lạnh rửa cho sạch sẽ, lấy chút rượu trắng với nước gừng rửa qua rồi lại rửa lại bằng nước hơi nóng cho kỹ. Thịt heo quết nhỏ bỏ một ít nước lạnh lấy đũa khuấy cho tan ra, rồi thả rau-câu vô nấu sôi một chút sẽ nêm mắm muối cho vừa ăn, đem ra để nguội ăn rất mát và bổ. Khi nấu thì nấu bằng than tốt hơn là nấu bằng củi. Như một lượng Rau-câu thì dùng nửa kilo thịt heo là vừa, như tùy ý nhiều ít người ăn sẽ liệu gia giảm.



Madame TANG-KHÁNH-LONG

Vịt nướng

Làm một con vịt tơ mập, phân ra, lấy nạc hai bên ức, xắt nhỏ từ miếng trang tay cái. Củ hành một củ nhỏ, chẻ miếng mỏng mỏng, đậu phộng một su rang rồi đâm nhỏ, rắc một chút bột cari, vài tay vị, rang rồi đâm, hay rắc ngũ vị hương cũng được, xắt một lếp hành lá, rắc một chút tiêu, nêm chừng hai muỗng café nước mắm, hai muỗng café đường cát trắng. Các vật đủ rồi trộn cho đều, lựa là cách non, lá giả đề ngoài, lá non lót trong, gấp thịt vịt cặp gấp mà nướng cho tới thơm. Coi chừng cháy lớp lá ngoài thì ăn được. Dọn ăn phải cho kịp nóng. Làm nước giấm gừng mà ăn. Đám gừng cho nhỏ, một miếng gừng bằng ba ngón tay thì một muỗng café mùi, hai muỗng café đường cát, rồi chẻ giấm vào liêu chừng cho vừa ăn.

Lòng vịt chưng

Xắt nhỏ bộ lòng, và một ít thịt vịt vào, một củ hành xắt nhỏ có cọng như búp tươi, đậu phộng 1 su rang rồi đâm nhỏ, rắc một chút bột cari vào, và một tay vị, hay một chút ngũ vị hương, hai muỗng café đường cát trắng, bún

tàu, hủ ky lạc, mỗi món hai su, ngâm mềm, xắt nhỏ các món đựng chung trong thố hay chén, tộ, lá nghệ non một nửa lá, và vài lách non, xắt nhỏ, các món trộn cho đều nhau, bắc lên chảo hấp hay chưng cách thủy. Phải nêm một muỗng súp nước mắm, và rắc một chút tiêu, nướng bánh tráng ngọt mà ăn với các món ăn chơi này.

Cái mình con vịt thì dần rồi băm cho nhuyễn, bóp mẩn rút mấy cái xương bên ra; hủ ky lạc, bún tàu, mỗi món hai su, ngâm mềm xắt nhỏ, một củ hành tây nhỏ xắt mỏng trộn chung, rắc vào nửa muỗng café ngũ vị hương, nửa muỗng bột cari, nêm một muỗng ăn canh nước mắm, rắc một chút tiêu, một muỗng ăn canh đường cát, dùng lá bạc hà non mà gói, luộc hay nướng tùy ý, phải làm nước mắm thấm mà chấm; đám tương cho nhỏ, một muỗng ăn canh đường cát, một chén nhỏ nước cốt dừa, một su đậu phộng rang, đâm nhuyễn, trộn chung lại nêm tương cho vừa ăn.

Lưu làm từ món dọn ăn cho nóng sốt, hết món này dọn tiếp món khác, phải nướng bánh tráng ngọt mà ăn mới ngon.

Nguyễn thi

Gia đình thương thức

Bài sau này của ông Mai-Anh-Lang gửi lại Ông là người Châu-dôc đã tốt-nghiệp trường Institut Polytechnique tại Paris; khi ra trường có hiệp với bạn sáng-lập ra báo Revue Technique, và Revue Scientifique, có khảo-cứu được nhiều điều hay, muốn đăng vào một cái báo quốc-âm cho được phổ-cập. Nhân gặp bốn-báo, mà ông Mai gửi bài sau này, chúng tôi thăm-tạ làm.

P. N. T. V.

Nghề nuôi gà

Thước này xứ ta hề nuôi gà thì là để dùng thịt, ăn trứng hoặc bán lấy tiền; chứ ít ai nuôi gà để bán như các nhà nghề bên Âu Mỹ bây giờ vậy. Xưa kia, họ cũng coi rẻ nghề nuôi gà như bên ta nhưng sau họ lần lần canh cái đi, nuôi rất kỹ lưỡng, ít có đau ốm, nhờ vậy mà họ giàu có bạc triệu. Vậy nghề nuôi gà không phải là nghề vô lợi, xin ai nấy có nuôi được thì nuôi thử như họ coi.

Tôi xin thuật một chuyện này để chư độc giả biết cách người Âu Mỹ làm giàu thế nào và lợi-dụng cách nuôi gà ra sao.

Có một người Pháp kia tên Barber là nhà nuôi gà nghề qua chơi bên Mỹ-quốc, khi về có thuật chuyện như vậy: «Trước hết tôi tới quán Sanoma, viếng hết các sở gà, thấy trong sở họ nuôi được 6 triệu con gà mái; còn trứng có tới 6 trăm triệu, bán ra ngoài quốc năm 1920 được hơn 25 triệu đồng dollars (mỗi đồng dollar được 2 đồng bạc annam).

«Ở thành Pataluma cách nuôi và buôn bán ít hơn, có 4 triệu gà, được hơn 5 trăm triệu trứng, mỗi năm bán hơn 16 triệu dollars

« Nhiều chỗ cón-con như sở của ông Corliss được 15 ngàn gà, ông này tính với tôi rằng : trừ hết tiền nuôi từ nhỏ tới lúc bán đi, thì mỗi con gà, ông lời được 1 dollars còn trứng mỗi con cũng được 2, 3 dollars là tùy theo giá trứng gà thấp hay cao.

« Phần nhiều họ ít có cho gà ăn bắp, lúa hay lúa mì như ta vậy, chỉ cho ăn rau cỏ thôi, thứ nhất là cái họ.

« Nói tắt một lời, trong 1 hội nuôi gà kia (Central Producers) có 1.450 người hùn, vừa dân ông dân bà ; năm 1920 bán được 28.223.923 chục trứng gà (chục có đầu, 12 trứng) còn gà bán được 2400011 con.

« Mấy thành đó làm giàu chỉ có nuôi gà mà thôi ; như lúc giặc rồi đây, họ cho nhà nước vay lần đầu 552.500 dollars ; lần thứ nhì 836.400 dollars, lần thứ ba 737.850 dollars ; sau khi thắng trận, họ còn cho 1.03750 đồng nữa, nghĩa là họ cho êm, chứ không có rao cùng trên báo làm chi hết. »

Nghe nói hay nhiều đó thì biết tiền bạc về sự nuôi gà ở Huế-kỳ ! Họ làm được có lẽ người mình cũng được chứ chẳng không ? Họ nuôi ban đầu ít lắm là 100 con ; sau lần lần mới làm lớn ra được. Trong nghề nuôi gà, bắt cứ dân ông hay dân bà đều làm được, chứ không cần sức lực như mấy nghề khác.

Tại xứ ta cũng có nhiều người nuôi song họ nuôi lười-thời lắm. Có nhiều người xuất bạc ra mua cả đồng gà, chứ không chịu học hỏi chọn lựa mỗi thứ, mỗi giống, coi giống nào hay để thì dễ đẻ, giống nào ít đẻ, thì dễ nuôi nặng cân bán ra. Còn một nỗi này là họ dụng dầu thả gà đó, để cho chúng nó lợi xuống sinh, dưới bùn, gắp chỉ ăn này, có con ăn tới phân nữa. Làm như thế thì nói sao gà hay bị bệnh này bệnh kia. Ấy là lỗi tại chủ chứ trách gà sao được.

Phải hiểu rằng gà đẻ không nên cho nó lợi dưới đất ướt, để chưa gần nó lạnh thì nó đi hoài, không đẻ và không ấp. Còn cách cất chuồng gà lại càng tệ, đã chật hẹp mà lại dơ bẩn quá. Nếu ta làm như thế thì không khi nào nuôi được. Cách nuôi đó là của mấy ông nuôi ở miệt đồng bãi, vườn tược, vẫn còn hủ lậu lắm.

Bên Âu Mỹ phần nhiều người nuôi gà đều ở thành thị hay gần lối đi. Có nhiều các bà thầy thợ khi hết giờ làm việc thì về nhà lo chăm nom nuôi gà. Họ nuôi như vậy mà còn bán được bạc ngàn thay, huôn chỉ ở miệt vườn ta thiếu chỉ đất trống mà không ai lo tới việc đó hết ?

Cách nuôi gà phải dùng theo lối mới, và lối người Mỹ và Hồng-mao là tốt hơn hết ; đã lối rất nhiều mà ít có sai lầm... sau tôi sẽ chỉ rõ hết cách của họ bấy lâu nay.

MAI-ANH-LANG

“NGƯỜI VỢ HIỀN”

Kỳ tới sẽ ra đời

xin quý độc-giả chú ý!

Cách chưng dọn trong nhà.

Một điều ta nên bắt chước người Tây là cái cách ăn ở có thứ tự của họ. Nhà họ ở thì thường thường chia ra làm 3 phòng rất là phân biệt ; một phòng để tiếp khách, một phòng để ăn và 1 phòng để ngủ. Ấy là kể một nhà trung bình, còn nhà nghèo thì ít ra cũng có được hai phòng, một phòng vừa để ăn vừa để tiếp khách, và một phòng để ngủ. Đến như nhà giàu có, sang trọng thì không biết đầu mà kê, họ còn bày ra nhiều thứ phòng lắm.

Nói tóm lại dù giàu, dù nghèo, họ ăn ở đều có ngăn nắp, thứ tự và gọn gàng, sạch sẽ lắm.

Còn Annam ta thì phần nhiều nhà, ở không có phân biệt gì hết. Trong nhà bàn, ghế, giường, tủ, để lộn xộn chẳng đầu ra đầu, lại thêm chỗ này máng cái áo, chỗ kia máng cái khăn, ly tách nầy nọ mỗi cái. Vào trong nhà trông thấy bề bộn nà phát ngán. Ở trong một cái nhà mà đã đến nỗi phát ngán, thì còn lấy gì làm vui. Nhà đã không vui thì tất không có cơ thành vượng và người ở thường hay yếu đau. Vậy thì sự ở của người ta cũng quan hệ lắm. Ta chớ nên coi thường mà phải lưu tâm chú ý luôn luôn.

Cái cách ăn ở của mình không được phân biệt như người Tây, xét ra thì phần nhiều không phải là tại mình không có tiền bằng họ, mà chỉ là tại nơi mình cầu thả, không có thứ tự và không biết cách mà thôi.

Cũng là một căn nhà, cũng bày nhiều đồ đạc, mà người biết cách chưng dọn bày biện thì trông ra có nề nếp, thứ tự và đẹp mắt ; còn người không biết cách thì lộn xộn không ra đầu với đầu. Không những vậy mà thôi, dầu cho có đồ quý, giá đắt, mà không biết cách bày thì trông cũng chẳng ra gì.

Nhà người Annam ta ở phần nhiều thì là một căn phố hoặc có lầu, hoặc không có lầu ; có lầu thì thường được 4 phòng, không có lầu thì 2 phòng.

Cách chưng dọn trong những nhà này theo như ý tôi nghĩ, thì nên chưng dọn như thế này :

1- Nhà không lầu, có 2 phòng thì phòng bên ngoài vừa dùng làm phòng ăn, vừa để tiếp khách. Trong phòng này chỉ nên để một cái tủ buffet, hay một cái giá đĩa (dessert), một cái bàn với 4 hay 6 cái ghế. Nếu có thể được thì bày hai chậu kiểng để nhìn cho vui mắt. Trên vách tường cũng nên treo ít lắm hình (không nên treo nhiều, chỉ 2, 3 tấm là đủ) bình phải lựa thứ cho ngộ. Ở phòng ăn mà treo hình vẽ bông và trái cây thì hạp lắm mà đừng có treo xum xít lại một chỗ.

Còn phòng bên trong dùng làm phòng ngủ thì để một cái giường hay một bộ ván, 1 cái tủ áo, không có tủ áo thì một cái commode nhỏ nhỏ cũng được. Cái giường cần phải kê gần nơi cửa sổ cho có ánh sáng và thoáng gió. Ngoài những thứ đó thì kê một cái bàn nhỏ để đồ vật. Có muốn treo hình trong phòng ngủ thì nên lựa hình người đẹp mà treo và cũng chỉ vài ba tấm là đủ, đừng tham nhiều.

Đây chỉ là nói sơ lược cách bày những món đồ chánh mà thôi ; còn mỗi nhà phải theo sự cần dùng riêng mà tùy nghi chăm chút.

2- Nhà lầu thì có 4 phòng, trên hai, dưới hai. Nên sắp đặt như sau này :

Hai phòng ở dưới ; phòng ngoài dùng làm phòng tiếp khách, phòng trong thì dùng làm phòng ăn.

Trong phòng tiếp khách thì bày một bộ salon. Ghế salon dùng kiểu tây thì hẳn tây, kiểu ta hẳn ta, chớ đừng nên dùng những kiểu kỳ cục ; ghế thì kiểu tây lối Louis hay Empire mà lại cần hay chạm trổ con rồng con phượng, chẳng ăn nhập vào đâu hết.

Ngoài bộ ghế salon ra, nếu còn rộng chỗ thì kê một cái sập nhỏ để nghỉ lưng (đi-van), nên nhớ là cái sập nhỏ chớ đừng kê thứ ván lớn đại như thói thường của ta, thiệt là bất tiện mà coi lại xấu lắm. Chỗ vách tường trên cái sập thì treo một cái kệ (étagère) vừa vừa, đừng để những cuốn sách thường hay đọc ; kệ treo cao cách mặt sập chừng 0m80 hay 1m00. Nếu có gối thì để trên mặt sập ít cái, nhưt là được mỗi cái mỗi kiểu thì ngộ lắm.

Nếu có thì nên bày một cái tủ nhỏ (meuble à bibelots) trong tủ để một vài món đồ quý như đồ xưa bằng sứ hay bằng ngà. Cây kiểng cũng cần phải có. Còn bình treo trong salon thì nên dùng những bình vẽ phong cảnh đẹp.

Phần nhiều nhà Annam ta cứ hay đem tủ áo có kiếng và tủ sắt chưng ra ngoài phòng tiếp khách. Bầy như vậy thiệt là không phải cách, khó coi lắm. Tủ áo bao giờ cũng phải để trong phòng ngủ, có 1 tủ sắt thì phải để ở phòng ngủ.

neu không có buồng giấy thì cũng phải để trong phòng ngủ chớ không nên để ở ngoài salon.

Còn phòng ăn và phòng ngủ thì đại khái cũng theo như cách bày đã nói ở trên.

Một điều cần phải nhớ là trong nhà chỉ nên bày đồ vừa đủ dùng thôi, và nên bày cho có thứ tự ngăn nắp, chớ đừng tham nhiều, để chướng chát lộn xộn, trông vừa không đẹp mắt, mà lại bất tiện cho sự què, dọn, lau chùi. Ruồi, muỗi, chuột, dĩa ở nhà Annam ta hay sanh ra nhiều cũng là vì lẽ đó, vậy ta phải cải lương cách chưng dọn đó ở trong nhà đi.

Madame HƯƠNG-NHƯT.

Hài-Đàm

Dân-bà Annam hót tót

Năm 1933, sau « Phụ-nữ Tân-văn » ra đời 10 năm, hết thấy Phụ-nữ Việt-nam mở một cuộc đại-hội tại Huế, đầu đầu đều có phái đại-biểu đến dự.

Cuộc hội-nghị ấy bàn nhiều vấn đề quan hệ về phụ-nữ. Trong đó có vấn đề về cách ăn-mặc, làm sao cho ba kỳ rập một kiểu như nhau.

Về kiểu áo quần, không phải mất công thảo luận mấy. Dạy có vẻ lâu ló, các đại-biểu tranh-biện với nhau rất kịch-liệt. Các đại-biểu Bắc-kỳ thì chủ-trương lối bịt khăn. Trung, Nam-kỳ thì chủ-trương bới tóc ; một vài có ở Huế thì lại đòi cạo tóc mà để đầu trần.

Bà chủ-tịch mở ra nói rằng : Nếu cứ tranh-biện hoài với nhau như vậy thì vớ-đề này chẳng có ngày giải-quyết. Thôi thì hót quách đi cho rõ, khỏi phải thảo-luận lười-thôi. Ai nấy đều biểu đồng-tiếng, vỗ tay như sấm.

Từ đó dân-bà Annam mới hót tót như dân-bà các nước. TIỀU-NI-CỎ

Lên thăm chị Hằng...

Hình như một người Đức đã nghĩ ra cái máy để bay lên mặt trăng.

Các nhà bác-học bên Âu-châu, họ đã chế ra được phi-cơ để bay lên không-trung rồi, bây giờ lại còn muốn bay lên sao Hỏa và lên mặt Trăng nữa.

Hình như cái mộng-tưởng lên cung Trăng để thăm chị Hằng là cái mộng-tưởng chung của hơn loại, nước nào cũng vậy. Cũng phải các nhà khoa-học bây giờ mà thôi, nhà nho ta xưa nay vẫn mơ ước mãi. Bộ chị Hằng đẹp lắm hay sao không biết, mà ai ước ấy thường phát ra văn-chương, bởi có mấy con ; cái ước ấy ấy thường phát ra văn-chương, hay là nằm trong mộng-tưởng. Tay nghề thơ ở ta hiện nay, là Tân-Đà, rượu say ngất ngưỡng rồi : *Tinh riêng trâm ngán mười ngơ, ngồi buồn lấy giấy viết thư hỏi Trời. Hỏi Trời là định hỏi chị Hằng đó. Trời coi thơ rồi tức cười mà trả lời rằng :*

Khách lưu nhưn giữ ?

Cớ làm sao muốn sà tâm đưa thi ?

Chốn thiên-cung ai ken rẽ bao giờ ?

Cứu những sự vẩn vơ mà giấy má.

Chức-nữ tảo tùng kinh-luê giá.

Hàng-Nga bắt nạt lão phu miền. (1)

V... V...

Hỏi Trời « mở theo mây quãng trả bức hồng-tiên », tức là retourner, à l'envoyeur mà gởi trả lại, để y như mấy người nhận được như-tình, sợ tốn tiền không mua, mà gởi trả lại báo-quán vậy.

Đó là bài văn hay, tỏ ra ý lãng-mạn lắm. Nhưng không biết cách ông Tân-Đà gởi thơ lên ra làm sao ? Có lẽ các nhà bác-học bên Đức cũng muốn hỏi ông như thế.

Người Đức tin chắc rằng từ nay tới năm 1919, thì sao người ta cũng nghĩ ra được cách lên cung trăng, cho nên đã mấy năm nay, họ có lập ra một cái hội « Lên Trời » (comité astronomique), và có hai người là Robert Esnault Pelterie và Hirsch đặt ra cái giải thưởng hằng năm, để thưởng cho ai phát-minh ra cái lý-thuyết làm sao có thể lên trời được.

Phần thưởng nà ngoài, thì một ông giáo-sư người Đức là Oberth được. Ông này nghĩ cách dùng một thứ tên lửa (fusés) có người ngồi trong rồi bắn lên tới cung Trăng được. Hội Lên Trời xét ra, cho là gần trùng lý, cho nên ban cho phần thưởng, và lại tăng gấp đôi phần thưởng năm nay lên, để coi có ai nghĩ ra cách gì hay hơn nữa không.

Ông Nguyễn Ngọc-Liên nước ta, chắc không dám chơi với các nhà bác-học này, vì ông còn bận về cái sự phát-minh rằng « thông-minh không phải ở óc » mà ông chưa bày tỏ ra đó thôi !

(1) Hai câu này ý trời nói rằng ta chỉ có con Chức-nữ là con gái nhưng đã gả cho chàng Ngưu-lung lâu rồi (tích ông Ngưu bà Ngưu) còn con Hằng-Nga thì nó không chịu lấy chồng già đâu.

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.



Rượu Thuộc
rất bỏ là:

"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uòng, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Qui bà qui cô muốn cho mây đứa con cưng của
mình đang vui về cười giòn lượn lượn, thì hãy mua
mây hất và vĩa BEKA hất cho mây trẻ nó nghe, thì
tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là
cưng nèn.



Chợ quen Đại-lý hiệu đĩa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon
và có bán tại mây tiệm bán đĩa.



Đĩa hát hay hơn hết! Có giá-trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HÍ-BAN -
CA NGỌI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON

Bán sỉ
và bán lẻ
tại hàng:
INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B. Charner, Saigon.



Gán đây trong nước có những việc gì

Hội-dồng Quản-hạt Nam-kỳ nhóm kỳ bất-thường mới
rồi có bản mấy việc quan-hệ.

1— Có ông nghị-viên Tây yêu-cầu chánh-phủ liệu định
cách nào cho tiền quan và đồng-bạc Đông-Pháp có giá
nhứt định với nhau, kéo có khi lên khi xuống không chừng,
làm cho nhiều nhà tư-bồn Pháp muốn bỏ vốn ra đặt
buôn bán và mở mang bên này, mà những ngại ngùng
không dám. Và lại giá bạc khi lên khi xuống như vậy,
khiến cho việc mua bán ở đây với ở Pháp, thường bị ngăn
trở. Việc ấy quan-hệ, chánh-phủ đây, còn phải tư về bên
bộ liệu định.

2— Hạ-nghị-viên bên Pháp, có ông nghị-viên yêu-cầu
chánh-phủ đặt cửa biển Saigon theo lối tự-do mậu-dịch
(libre échange), như các cửa biển Singapour và Hưởng-
cảng của người Hồng-mao, nghĩa là hàng hóa buôn bán
được tự do, không phải nộp thuế xuất-cảng nhập-cảng chi
hết. Chánh-phủ ở đây đem việc này hỏi ý-kiến Hội-dồng
Quản-hạt, nhưng ý-kiến của các nghị-viên này còn phân
vân, vì làm như vậy một lẽ là có ảnh-hưởng hại to cho
công-nghệ trong xứ, hai lẽ là thiệt mất một món tiền lớn
cho chánh-phủ. Bởi vậy còn hoãn lại kỳ hội-dồng sau sẽ xét.

Hai việc ở trên, đều có quan-hệ to lớn cho đường kinh-
tế ở xứ này, vậy nếu kỳ Hội-dồng sau, đem ra bàn, thì
tưởng các nghị-viên ta nên xem xét cho kỹ, kéo chỉ thấy
chỗ lợi, mà không thấy chỗ hại thì nguy.

Trong một số báo P. N. T. V. chúng tôi đã nói về việc
xây ra ở dưới tàu Metzinger, ở Pháp sang: có hai vị
giáo-sư sang ta dạy học, trong khi dưới tàu mở hội ăn
uống nhảy đầm chơi, mà hai vị giáo-sư kia bài hát bài *Inter-
nationale* là bài ca của bọn cộng-sản. Ở Đông-Pháp này
họ vẫn lo sợ cái và cộng-sản đó, đến nỗi có khi xảy ra việc
nhỏ mọn gì họ cũng bảo là có thể-lực cộng-sản ở trong,
bởi vậy cho nên khi xảy ra việc hai vị giáo-sư kia, là các báo
Tây ở đây nhao nhao lên, đòi đuổi hai vị giáo-sư kia về.

Mà việc có gì đâu. Trong khi dưới tàu ăn tiệc nhảy đầm,
mỗi người ăn bận quần áo giả làm người này người kia
cho ngộ, thì hai vị giáo-sư kia ăn bận giả làm thằng du-
côn, thế-lắt phải hát bài *Internationale* cho đúng cách-diện
đó thôi. Chớ phải biết rằng nếu là những người có tư-
tưởng cộng-sản, thì khi nào bộ Thuộc-địa lại lựa chọn
cho sang bên này làm gì?

Số báo trước, đã đăng tin mấy người bị bắt về tội
Sphiên-loạn trật-tự, đều bị đem ra tòa trưng-trị xét hỏi,
thì sáng bữa 16 Juillet, tòa đã xét xong rồi.

Nhơn việc bãi học ở trường Sư-phạm, ông Dương-văn-
Lời có viết trong báo *Echo Annamite* một bài có ý kích-
thích bọn học-sanh. Tòa cho là xúi giục học-sanh, nhưng
ông Dương-văn-Lời nói rằng nếu ông biết trước rằng về
sau Chánh-phủ khoan-dung cho họ như thế thì hồi đó ông
chẳng viết bài kia làm gì. Tòa phạt 300 quan tiền vạ. Theo
giá bạc của Tòa án, cứ 2fr 50 một đồng bạc, thì ông Lời
sẽ phải nộp vạ là 120\$ Bài văn cũng mắc lắm, chớ không
phải chơi.

Ông Lê-văn-Thơ, tác-giả cuốn sách *« Câu chuyện chung »*
thì bị 3 tháng tù, và mất quyền công-dân 5 năm.

Còn Hoàng-minh-Đầu, thì hình như tòa phạt nghiêm
khắc hơn, vì tòa xét ra Đầu xưng là làm nhứt-trinh, mà
kỳ thiệt chỉ có làm chun viết bằng ở báo *Kỳ-Lân* 10 ngày.
Vả lại trước kia Đầu đã bị án 8 lần vì tội ăn cắp, lường
gạt, du-dăng v.. v... Vậy mà, nay cũng rầy truyền-đơn nói
là binh vực cho ông Ninh, đến đòi quan tòa cũng nói ngay
thật rằng: « Nguyễn-an-Ninh chẳng cần gì có những người
binh-vực như nhà người. » Rồi tòa tuyên án phạt Đầu 3
năm tù.

Bảy mươi mấy người bị án trong vụ Việt-nam Quốc-
dân-dăng mới rồi, đều xin chống án, nhưng Hội-
dồng Bảo-hộ (*Conseil de Protectorat*) đều bác đi không chịu.

Ở Căn-thờ mới xây ra một vụ án-mạng, nguyên nhơn
là tự cha chống nằng đầu bất tương-dung mà ra.

Hai vợ chồng Nguyễn-văn-Phong và Nguyễn-thị-Thái
mới lấy nhau được ít lâu, vẫn ăn ở tại nhà cha là Nguyễn-
văn-Đặng. Thị-Thái không ưa cha chồng, thường khi nói
năng với cha chồng một cách hỗn xược. Anh chồng lại
binh vực, thành ra ông cha tức mình, dạy biểu không được,
bèn đuổi con trai và con dâu ra khỏi nhà. Hai vợ chồng
đã ăn ăn, xin lỗi với ông già, nhưng ông già nhứt định
không chịu.

Nếu như Nguyễn-văn-Phong có nghề nghiệp gì để tự lập
lấy mình thì khỏi phải nói; đầu này từ nhỏ tới lớn chỉ ăn
nhờ cha mẹ, bây giờ rời cha mẹ ra là thấy cực khổ liền.
Ai không lo tự lập lấy thân, thường gặp cái cảnh như thế.
Hai vợ chồng Nguyễn-văn-Phong trước còn làm ăn cực
khổ với nhau được ít lúc, sau cực khổ quá, chịu không
thầu nữa, hai anh chị bèn rủ nhau uống oxyde de cuivre
để tự vận. Uống thứ đó vào, đau bụng rên la, hàng xóm
hay chuyện, chạy sang cấp-cứu, đem cả hai vợ chồng lên
nhà thương. Người vợ yếu quá, chưa kịp lên tới nhà
thương đã chết, còn anh chồng thì thầy thuốc cứu dặng.



Sửa trị,
Điểm trang,
Săn sóc

GIÁ TÍNH NHE
Các thứ thuốc dôi phần,
crèmes, nước thơm, Chì
cho những cách giữ-gìn.
Qui-vị hãy đến nhà:

"KÉVA"

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-nghành ở Saigon
40, Chasseloup Laubat.
Giấy thép nói: 755



NÓI CHUYỆN THẾ-GIỚI

(THƠ CHO BẠN)



Chị Huỳnh-Lan

Từ bữa chị viết cái thơ lên, tán-thành việc Học-bổng và giúp cho Học-bổng 10\$00 rồi thì thôi, không thấy tin-tức gì của chị hết. Chắc hẳn là chị mắc công-chuyện nhiều hay là đi đâu xa, thành ra không viết thơ cho em được.

Chờ hoài chưa thấy thơ của chị gửi lên nói chuyện hương thôn cân trọng cho em nghe, thì em lại viết thơ nói việc xảy ra trong thế-giới gần đây để chị biết.

Trước hết em hãy nói chuyện nước Tàu, vì tình thế nước Tàu ngày nay xem ra có chiều khản-bách lắm, là có lẽ Nga và Tàu đánh nhau.

Cách đây chừng 15 hôm, Tưởng-giới-Thạch, Diêm Tịch-Sơn và Trương Học-Lương đều tới Bắc-bình (tức là kinh-đô Bắc-kinh ngày trước) hội-ngập với nhau, cốt để cùng nhau bàn tính mọi vấn đề quan-hệ ở miền tây bắc nước Tàu và cũng là để thương-lượng cho Phùng-ngọc-Tường xuất-dương. Phùng-ngọc-Tường hiện nay còn đau, nằm ở Thiểm tây, chờ chưa xuất dương theo như tin trước em đã nói với chị. Trong khi ba người lãnh-tự của nước Tàu ngày nay đương cùng nhau hội-ngập, thì tự-nhiên Trương Học-Lương bỏ về Phụng thiên, Tưởng Giới-Thạch bỏ về Nam kinh, mà Diêm Tịch-Sơn cũng trở về Thái-nguyên mất. Hôm đó ai cũng tưởng là ba tướng này có chỗ xích mích gì nhau, nên mỗi người bỏ đi một ngã, dặng về dự-bị binh-mã đánh nhau đây. Nhưng không phải vậy. Họ bàn tính với nhau xuất kỳ bất ý đem binh chiếm lại đường xe lửa của Nga ở Mãn châu. Bởi vậy khi Trương Học-Lương ở Bắc kinh về tới Mãn châu là lấy võ-lực chiếm ngay đường xe lửa, đuổi hết người Nga đi ra ngoài bờ cõi, lại còn bắt giam một mớ người là khác nữa.

Con đường xe lửa này vốn là con đường xe lửa dài nhất thế-giới, suốt từ Âu-châu qua Á-châu; bắt đầu từ kinh-thành Leningrad bên Nga, qua Sibérie, rồi qua Mãn-châu nước Tàu cho tới chỗ cùng đường là Wladivostok. Khúc đường

về địa phận nước Tàu, thì nước Tàu cũng giao cho người Nga quản-lý để chia lời, song người Tàu cũng có quyền trông nom vào đó; và lại có một điều-khoản rằng chánh-phủ Nga không được lợi-dụng đường xe lửa ấy, dặng truyền-bá chủ-nghĩa cộng-sản sang nước Tàu. Nhưng người Nga không chịu theo điều-uớc ấy, đã quân-lý đường xe lửa ấy một mình, lại cứ cho người qua Mãn châu dặng truyền-chủ nghĩa cộng-sản làm rối loạn ở một vùng Mãn-châu. Mấy lần chánh-phủ Tàu gửi thơ phản-kháng, và nhắc lại điều-uớc ngày xưa, song chánh-phủ Nga cũng làm lơ, và cứ cho người đi bí-mật tuyên-truyền như cũ. Cực chẳng đã, ngày nay người Tàu mới lấy võ-lực chiếm lại đường xe lửa ấy để mình trông nom lấy, thì người Nga không được tự-do qua đó mà hành động nữa.

Chánh-phủ Nga bèn gửi tối-hậu-thư (ultimatum) cho nước Tàu, nói nếu không trả lại đường xe lửa ấy và thả hết người Nga ra, thì Nga sẽ đem binh đến cùng nước Tàu khai-chiến.

Chánh-phủ Quốc-dân Tàu cũng cứng đầu lắm, nhứt định không trả, có đánh nhau thì đánh nhau. Vậy mấy ngày trước đây, hình như hai bên đều hăm dọa với nhau gắt lắm. Nhưng sau cũng muốn lấy cách hòa-bình để thu xếp với nhau. Hiện nay còn đương điều đình, có lẽ rồi cũng êm chuyện được.

Đối với việc Trung Nga xung đột này các nước khác đều khoanh tay mà ngó trơ, duy có anh Nhật-bôn là bần-khoăn lắm, là vì chỉ có anh Nhật có lợi-quyền to lớn ở Mãn-châu. Nay thấy Tàu tự-nhiên lấy võ-lực cướp ngang đường xe lửa của Nga ở Mãn-châu, sợ có một ngày kia cũng xữ bắt-nhữ với mình như thế. Cho nên chuyển này Nhật-bôn bình-phẩm việc này đều cho việc nước Tàu làm như vậy là ngang-trái. Rất dỗi lại nói nước Tàu hay gây ra việc bối rối bất hòa cho thời-cuộc ở Viễn-Đông. Chị nghĩ coi họ nói như vậy có lạ không? Than ôi! Nước Tàu đương phấn-dấu để đòi quyền, đòi lợi, đòi đất của mình lại, vậy mà cho là Tàu gây việc bối rối bất hòa ở Viễn-Đông là nghĩa làm sao? Thôi mấy ông đế-quốc trả lại quyền lợi và đất cát cho họ đi, rồi thử coi thời-cuộc ở Viễn-Đông có còn bối rối bất hòa gì không?

Đó, gần đây chỉ có một việc quan-hệ đó thôi. Còn bên châu Âu những chuyện bời qua biển này, bay qua biển khác, trời kệ họ! Em không muốn viết dài làm chi, chị đọc thêm một. Và lại, chắc hẳn chị hay đọc báo hằng ngày cũng đã thấy rồi.

Vì việc ở nước Afghanistan, mà Nga và Hồng-mao cũng xích mích với nhau, có lẽ đến đập nhau mới êm được. Thơ sau em sẽ thuật chị nghe.

Thanh-Nhàn

TIỂU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

11. — Khinh bỉ thói đời
(Tiếp theo)

Thiệt quã thằng Hời bị trái giống. Trong vài bữa thì mặt mày, đầu cổ, mình mẩy, tay chân nó trái mọc đầy, mặt nào mặt nấy bóng lưỡng. Thằng Hời nằm mê-mán luôn mấy bữa, mà không có thuốc men chi hết, chỉ uống nước rạ mà thôi. Đứa mắc nạn nhờ có trời nuôi, tuy nó mang chứng bệnh hiểm nghèo, song có trời phò hộ nên trái lên đều mà xuống cũng đều, bởi vậy trong ít ngày thì nó đã mạnh, ra vô được. Nó bị trận đau này nên mình nó ốm nhếch, mặt nó rồ chầu. Mấy người ở gần vẫn đã biết mặt nó cháo-chan, mà bây giờ gặp nó thì thấy nó lạ hoắc.

Tự-liền thấy nó đã mạnh rồi, bèn sai nó đi quơ củi bắt cá nữa. Một bữa nọ, ăn cơm sớm mai rồi, thằng Hời xách một cái giỏ với một cái thùng ra đi. Nó đi dọc theo lộ được một khúc xa-xa, gặp một cái vũng nước dựa bờ lộ, nó bèn cỡi áo quần bỏ trên cỏ, rồi nhảy xuống móc đất be vòng theo vũng nước. Nó làm thùng-thắng và làm và chơi, nên đắp bờ coi lảng-lây. Đắp bờ móng xong rồi nó mới lấy thùng mà tát nước. Nó tát một hồi mỏi tay, nên buông thùng đứng mà nghỉ. Nó ngó móng trên bờ lộ, trời nắng chang-chang, có một cái xe hơi ở phía Saigon chạy lên, máy kêu vù-vù, kèn bóp te-te, sau xe bụi bay mịt-mù. Xe chạy ngang qua nó một cái ồ, nó đứng ngó theo, trong lòng khoan-khoái, không biết làm sao mà được ngồi trên một xe-hơi như vậy, dặng chạy thử coi trong bụng vui sướng đến bực nào.

Xe hơi đã chạy mất rồi, không còn nghe tiếng máy kêu và tiếng kèn bóp nữa, mà thằng Hời vẫn còn đứng ngó móng theo. Nó đương thăm lình bề nó gặp được ba má nó rồi nó sẽ kêu ba nó mua một cái xe hơi dặng cho nó đi chơi. Thình-lình có một đứa nhỏ đi ngang trên lộ. Nó ngó lên, thấy quã là thằng Qui, vùng kêu lớn mà hỏi rằng: « Qui, này đi đâu lên trên này? » Thằng Qui đứng khựng lại, ngó nó chơng-hững. Thằng Hời buông cái thùng, lật-dật leo lên lộ, chạy lại nắm tay thằng Qui mà hỏi nữa rằng:

- Mày đi đâu đây?
- Tao đi kiếm mầy chờ đi đâu.
- Sao mầy biết tao ở đây mà mầy kiếm.
- Hôm kỷ xưa, tao nghe má mầy nói về Chi-Hòa. Tao hỏi thăm họ rồi tao đi. Nhà mầy ở đâu?
- Ở dưới kia.
- Mặt mầy sao mà có lỗ có bang cùng hết vậy?
- Tao bị lên mùa.
- Vậy hay sao? Hồi nào?
- Hôm trước. Tao mới hết.
- Mặt mầy rồ bây giờ coi mầy lạ quá. Tao thấy mầy mà tao khó ỉ dề, chừng nghe mầy lên tiếng tao mới biết.
- Tao tính tao xuống Đất-Hộ kiếm mầy, té ra tao mới tỉnh rồi kể bị lên mùa nên đi không được. Mầy đi thăm

tao chơi rồi về hay là đi đâu? Chị Châu hết đau hay chưa? Thằng Qui lắc đầu, rưng rưng nước mắt rồi đáp rằng:

- Chỉ chết rồi, còn đâu mà hỏi.
- Ủy chà! Sao mà chết vậy? Chết hồi nào?
- Chết hôm kia, kể về bữa nay nữa là ba bữa. Không chết sao được. Chị tao đau mà tía tao không thêm ngó-ngàng gì tới hết. Tía tao bỏ liều không mua được lấy một cái bạc thuốc cho chị tao uống. Còn má tao thì cứ nói chị tao làm bộ, hể ra vô thấy chị tao nằm thì chưởi rủa. Tội nghiệp quá! Cái đêm mà rồi sáng ra chỉ chết đó, 'ao lên tao rờ mặt chỉ coi chỉ nóng nhiều ỉ. Chị mợm tao đắp chiếu giùm cho chị rồi chị khóc chỉ nói với tao như vậy: « Chị có chết rồi, thì em p' ai trốn đi đi, đừng có ở đây nữa. Em ở đây, em cũng chết theo chị vậy đó, nói cho em biết. »

Thằng Qui nói tới đó rồi nó ngồi trên bờ lẽ mà khóc. Thằng Hời còn ở trần ở trường, nó thấy vậy nó cũng ngồi xề dựa bên đó mà nói rằng: « Mầy với chị Châu là con ghẻ mà má mầy thương sao được. Tao đây cũng vậy, tao không phải con ruột nên má tao cũng đánh chưởi tao hoài. » Thằng Qui lặng thinh một hồi rồi đáp rằng:

— Tao nghĩ lại tao cũng không giận má tao cho lắm. Tao phiền là phiền tía tao, cứ nghe lời má tao mà đánh hai chị em tao hoài. Tại tía tao nên chị tao mới chết đó.

— Nè Qui, hôm nay má tao về trên này má tao trai gái với anh Lành mầy à.

- Anh Lành nào?
- Anh Lành ở đậu nhà má tao đó.
- Tao không biết. Anh bao lớn?
- Anh bằng anh Kim vậy, mà mập-mạp hơn.
- Mọi rợ quá! Chồng bị ở tù, mầy ở nhà lấy trai hay sao?
- Vậy mới kì. Tao nói cho mầy biết mà thôi, mầy đừng có nói bậy má tao hay mà đánh tao chết.
- Ai nói làm gì.
- Mầy lên chơi chừng nào mầy về?
- Tao không về. Về làm gì nữa?
- Mầy tính trốn luôn hay sao?
- Ừ.
- Nếu mầy đi luôn thì tao đi với mầy.
- Tao tính lên rù mầy đi đây.

Hôm nay tao cũng muốn xuống rù mầy; tao sợ chị Châu còn đau, mầy đi chưa được, nên tao chưa xuống. Thôi, bây giờ chị Châu chết rồi, thì hai đứa mình đi. Để tao tắm rửa, bận quần áo rồi đi.

Thằng Hời nhảy xuống vũng nước rửa sạch mình mẩy đầu cổ mặt mày rồi nó leo lên lộ bận quần áo rồi đi. Nó bận một cái áo vải cũ, khi trước màu trắng mà bây giờ đã trở màu vàng, với một cái quần vải đen đứt lại lại rách đầu gối. Nó ngó thằng Qui, thấy thằng nọ cùng bận quần vải đen như nó, còn ở trên thì bận một cái áo thùng rách,

đã rộng mà lại dài, nó bèn cười mà nói rằng: « Minh bạn áo quần xấu quá! Minh đi ra bây trẽ thấy mình chắc nó cười. Mà thấy kẹ, nếu tao gặp được ba mà tao thì thiếu gì đồ tốt mà lo. »

Bạn đồ xong rồi, thằng Hồi mới hỏi rằng:

— Bây giờ mình đi đâu?

— Đi xuống Saigon.

— Xuống Saigon rồi mấy gặp tía mấy rồi làm sao?

— Ờ, xuống đó khó há... Thấy kẹ, xuống đó rồi mình sẽ tính.

— Cha chã, xuống Saigon bây giờ phải trở lại, đi ngang qua nhà tao. Bữa nay có má tao ở nhà, tao sợ đi ngang má tao ngó thấy quá.

— Có đường nào khác hơn? Minh đi vòng bất dĩ xa một chút có hại gì.

— Ờ, được. Tao nghe nói lên trên đây một chút có cái ngã trở xuống Saigon. Thôi, mình lên đó rồi hỏi thăm đường đi.

— Đi bây giờ rồi thùng với giỏ của mấy làm sao?

— Thấy kẹ, bỏ cho rãnh, cần gì.

— Ủng lăm chớ.

— Đồ bày bạ mà tiếc giống gì vậy. Thôi, đi hê.

— Đi.

Thằng Hồi ngó cái thùng với cái giỏ rồi cười và nói rằng: « Tụi nôm đó chơi nghe hôn tụi. Ờ đó mạnh giỏi. » Thằng Qui thấy vậy tức cười, nó kéo thằng Hồi đi và nói rằng:

— Mọi rợ quá!

— Mấy nói cái gì mọi rợ?

— Tao nói má mấy.

— Má tao sao mà mọi rợ?

— Chồng đi ăn trộm cho má ăn, rồi bị bắt ở tù, ở nhà lấy trai, má mấy làm như vậy không phải mọi rợ hay sao.

— Ờ, phải. Mọi rợ thiệt.

Thằng Hồi nói dứt lời, liền day lại, đưa tay phía nhà Tư-Tiền ở và nói rằng: « Thôi, má ở nhà với anh Lành nghe hôn má. Tôi đi đó. » Hai đứa ngó nhau cười ngất rồi cặp kè nhau mà đi.

12.— Tạo-hóa trở-trêu

Trời nắng thiệt là gắt, trên lộ cát nóng muốn phỏng chun, nhưng vì thằng Hồi với thằng Qui thoát thân ra khỏi nhà, chẳng khác nào cặp chim sổ lồng, bởi vậy chúng nó vui mừng không sợ nóng chun, không kể trời nắng. Chúng nó đi một lát thì tới một cái ngã tư, nếu đi thẳng thì lên Bà-Queo, nếu đi phía tay mặt thì qua lăng Cha-Cả, còn nếu đi phía tay trái thì qua sở Dây-thép-giỏ rồi vô Cholon. Chúng nó dự-dự không biết phải đi ngã nào, may có một người đi ngang, thằng Hồi hỏi thăm, mới biết đi phía tay mặt thì xuống Saigon được. Thằng Hồi liền kéo tay thằng Qui mà biến đi qua ngã lăng Cha-Cả. Thằng Qui tri lại mà nói rằng:

— Xuống Saigon làm giống gì?

— Xuống đó mình lượm bánh kiếm tiền chơi.

— Tối chớ đâu mình ngủ?

— Vườn Bô-Rô đó chi? Ngủ đó được mà.

— Ngủ vậy linh bất chớ.

— Mình ngủ, chớ phải mình ăn trộm ăn cắp đồ của ai hay sao mà sợ.

— Không phải tao sợ, mà đều ở Saigon có bót hay nhiều chuyện, khó chơi lắm. Đã vậy mà hê rồi gặp tía tao rồi làm sao?

— Vậy chớ mấy muốn đi đâu bây giờ?

— Đi đâu cũng được hết, miễn là đừng xuống Saigon thì thôi.

— Vậy thôi mình đi Chợ lớn.

— Ờ, được.

Hai đứa mới dắt nhau quẹo qua phía tay trái. Chúng nó đi tới sở Dây-thép-giỏ, thấy mấy cột dây-thép cao vọt vọt, thì đứng lại coi chơi. Thằng Hồi ngược mặt ngó một hồi rồi hỏi rằng:

— Cao quá! Hồi đó họ làm sao họ đứng vậy mấy há?

— Đu me, cao quá, leo lên te chết còn gì.

— Chết thì chịn chớ, ăn tiền của người ta thì phải làm.

— Mấy dám leo lên đó hôn?

— Leo lên mà làm gì?

— Tao hỏi cho biết vậy mà. Mấy dám leo hôn?

— Chừng tao lờn rồi tao mới dám.

— Chờ bây giờ mấy không dám hay sao?

— Bây giờ tay chun mình còn yếu quá, leo sao nổi.

— Họ trồng mấy cây đó làm chi mà cao quá vậy mấy há?

— Cột dây-thép-giỏ mà.

— Dây-thép-giỏ là giống gì?

— Ai làm việc gì ở đầu hè gió đưa đến mấy cây cột đó, thì ở đây họ biết hết thấy.

— Nếu vậy thì dở lắm.

— Sao mấy chớ dở?

— Bởi vì mấy chỗ ở dưới gió họ làm việc gì, ở đây có biết được đâu.

— Ờ dưới gió thì thôi, chớ mấy muốn biết hết, làm sao cho được.

Hai đứa coi chơi cho đã, rồi thùng-thằng đi lần xuống Cholon. Mặt trời chen lặn chúng nó mới vô tới châu-thành. Chúng nó không tính trước, nên cứ ngó trước mặt mà đi, không biết đi đâu, mà cũng không biết đi làm việc gì. Gặp xe dụng chúng nó lại coi chơi, thấy tiệm lớn chúng nó xăn-bắn dòm ngó. Chúng nó đi mùt đường này rồi quẹo

qua đường khác, ban đầu thì vui cười hớn-hở, mà lần lần rồi thằng Hồi hết cười nữa, lại lệt-bệt ở đằng sau.

Đến gần 10 giờ tối, hai đứa nó đi qua đường Cây-Mai. Trên đường người đi đã thưa-thớt, còn hai bên phố thì phần nhiều đã đóng cửa ngủ rồi. Thằng Qui thấy thằng Hồi đi lệt-bệt đằng sau xa, nó bèn đứng lại và kêu mà nói rằng: « Hồi, đi riết, mấy. Bộ mấy mới căng rồi sao? »

Thằng Hồi ráng đi tới và nói rằng:

— Tao mới căng quá, mà ruột tao nó làm giống gì không biết, nó thất lại, đau dữ.

— Mấy có đau bụng hôn?

— Không.

— Vậy chớ sao mà thất ruột? Chắc là mấy đói bụng chớ gì.

— Mấy nói phải. Chắc là tại đói bụng.

Lúc ấy hai đứa nó đứng dựa cây cột đèn khi. Ở phía trên lại có một gánh mì-thánh đi xuống, gõ lặc-cắc-cup. Thằng Qui thấy thằng Hồi đỏ mồm-hôi ướt mặt ướt cổ, bô coi mệt lăm, nó bèn hỏi rằng:

— Mấy muốn ăn mì hôn?

— Tiền đâu có mà ăn.

— Tao có tiền.

— Mấy làm giống gì mà có tiền?

— Tao có 3 cái. Hôm nay mấy về trên, tao ở dưới này tao đi lượm bánh: tao mắc ăn bánh và mua dầu cho chị Châu, chớ không thì tao còn tới hai ba đồng.

Thằng Qui và nói và móc lưng lấy 3 cái bạc đưa cho thằng Hồi coi. Thằng Hồi cười. Gánh mì lần lần đi tới. Thằng Qui nói rằng:

— Thuở nay mấy chưa ăn mì, thôi mấy ăn một tô đi.

— Mấy có ăn rồi chưa?

— Tao có ăn rồi. Hôm nay về trên rồi, ở dưới này tao có ăn.



C. J. BONNET

Hiệu này đã nổi danh xưa nay, mua hàng lựa hiệu này thì được chắc rằng đó mình mua là tốt nhất.



Còn ai không biết?

Xứ Nam-kỳ này còn ai mà không biết thứ

RUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là

thứ rượu Rhum thiết tốt nhất.

Khi mua hãy nài cho phải hiệu

Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

S^{te} Commerciale MAZET d'Indochine
SAIGON



Bán sỉ tại hàng
L. RONDON & Co L^{td}
16, đường Boulevard Charner Saigon
Đại-lý độc-quyền trong cõi Đông-Pháp

Đủ các thứ giấy

Đa tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân Đảo ở chợ cũ Saigon số 104 đường Guynemer là tiệm giấy TÂN MỸ của ông PHAM-VAN KINH là tiệm giấy có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giấy dán ông, dán bà, con nít; đa rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

Đó cù ra mời

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc văn vắn, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nĩa, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG LỢI

72 Rue Amiral Dupre 72 Saigon
(Gục kều đường Thủ-đức)

- Mày có cho chị Châu ăn Lớn?
- Chỉ mứt dau hoai ăn giống gì được.
- Tè ra chỉ chết mà chưa ăn một tở mĩ nào hết.
- Chưa.
- Tôi nghiệp chỉ quá bực.
- Ừ. Thôi, bữa nay mày ăn đi ăn cho biết với người ta.

- Mày ăn hôn?
- Không.
- Mày không ăn rồi mày dúi bụng làm sao?
- Thấy kệ, để một lát nữa tao mua một ổ bánh mì nhỏ tao ăn.
- Một tở mĩ tới 5 đồng sa. Tao ăn rồi hết tiền mày còn gì?

- Thấy kệ mà! Hết rồi mình kiếm cái khác, lo gì mày.
- Thằng Qui liền kêu chủ chếc hân mĩ đứng lại và biểu nấu một tở mĩ nước sủ. Chủ chếc dễ gánh dựa lễ đường, rồi kéo học tử lấy mĩ và đồ thùng nước bỏ vô mà nấu.

Thằng Hồi đứng một bên, tay vịn thùng mà coi. Chủ chếc lau tở, chế mỡ, rót nước mắm, bỏ hành, rồi vớt mĩ, làm coi gọn-gần. Thằng Qui xăn-bắn ở đầu đường kia, thấy chủ chếc mứt lãng-xăng đầu đường nọ, rỏ mĩ thừa dịp chủ xây lung nó lên lấy ba bốn miếng thịt cầm trong tay, rồi bước lại đứng coi chủ làm, bộ tề-chỉnh như thường. Chưng chủ bụng tở mĩ qua đầu kia mà bỏ thịt, nó lại nói rằng: « Chủ bỏ thịt nhiều nhiều một chút, chú. Bỏ thêm vài miếng nữa mà. » Chủ chếc nói lớn rằng: « Thêm cái gì á. Đủ thì thôi chứ, nhiều làm sao được. » Chủ tắc tiêu rồi bụng tở mĩ đưa ra.

Thằng Hồi đưa hai tay bụng lấy tở mĩ, bỏ nó vui vẻ lắm. Nó vừa sũa-soạn ngồi xuống mà ăn, thằng Qui nói rằng: « Thôi, mày ở đây mấy ăn, để tao chạy lại đường kia tao

mua một ổ bánh mì rồi tao trở lại, nghe hôn. » Nó nói rồi liền bỏ mà đi. Thằng Hồi ăn mĩ, coi bộ ngon biết chừng nào. Nó ăn vài miếng rồi bụng tở mà húp nước, mà một lát nó lại nghĩ chừng thằng Qui một cái, sợ hăng Qui đi mất, không tiền mà trả, chắt: chủ chếc kéo đầu. Nó ăn chậm-chậm, có ý đợi thằng Qui, mà nó ăn gần hết rồi thằng nọ mới trở lại, trong tay có cầm một ổ bánh mì với một gói giấy nhựt-trinh nhỏ-nhỏ.

(Còn nữa)

Thiệt hay và rất hấp ý qui bà quý-cô, ấy là bốn Tiểu-thuyết

« Người Vợ Hiên »

mà bốn-báo sắp đăng kỳ tới đây. Từ số tới sắp đi mỗi kỳ sẽ có 2 tiểu thuyết

Lệ Mua Báo

Thư mua báo xin gửi mandat theo thư, nếu không có mandat thì không thể gửi báo được.

Còn chữ độc-giá mua báo đã đủ hạn xin nhớ gửi trả bạc dạng gửi báo tiếp theo lần. Nếu quá hạn mà bốn-báo không tiếp được mandat thì kể là thôi mua, không gửi báo nữa

P. N. T. V.

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong bóng nhứt, bên-bĩ nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra được.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó tra thiết, động thì rờ rờ, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo làm. Đĩa chạy bằng kim sục, lấy hơi điện-khí đã khô rồi, mà mới đây hàng Pathé lấy hơi bán Annam, lại dùng máy Vô-tuyến-liên mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyến-liên trông đồ có con gà.

Dân-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ khi đi chơi làng phi, con cháu tuy là chơi mà mĩ mang tri nào.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyến-liên bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



CÂU HỎI NHỊ-ĐỒNG BÊN NƯỚC ĐỨC

Các em bảo thề nào là người có công to nhứt với cuộc hòa bình?

Mới rồi, có một hội đàn bà bên Đức ra câu hỏi như thế cho các trẻ em từ 12 tuổi cho tới 19 tuổi, để đưa nhò nào trả lời hay, thì được thưởng tiền đi chơi ngoại-quốc.

Các trẻ trả lời đồng lòng. Có trẻ hình như là cha mẹ theo cộng-sản, cho nên trả lời như vậy: « Dân tộc này với dĩ-tộc kia đang đánh nhau, nhưng giai cấp này với giai cấp khác phải đánh nhau. »

Có trẻ theo đạo Thiên-chúa thì trả lời như vậy: « Người này giết người kia, thì bị án đầy chung tuấn. Còn một thằng lính ra trận, giết cả trăm ngàn người, thì họ tôn nó lên hàng anh hùng tráng-sĩ. Mà tôi nói vậy không phải là hạp với đạo Thiên chúa, vì Chúa dạy rằng người ta phải thương nhau như anh em. »

Còn một trẻ 18 tuổi, được phần thưởng thứ nhứt, thì giải làm lời mình là cha viết cho con mình sau này. Đại-khai nói rằng:

« Con ơi! Người có công to nhứt trong cuộc hòa-bình, chẳng phải là người làm cách-mạng giỏi, hay là có tài nói bẻm đầu. Người ấy tất phải có tình nhưn-loại, bỏ hết tư-lợi của mình đi để mưu cuộc hòa-bình, thì tự-nhiên là nhưn-loại hòa-bình. »

« Mong sao đến đời con, những súng tuấn-công, đại-bác, những thuốc đạn, tàu ngầm, đều để vào trong nhà tang-cổ cho thiên-hạ coi, đừng làm chứng rằng hồi xưa loài người chúng nó ý mạnh và đánh ăn mà đâm nhau giết nhau đó. »

Rượu Cỏ-nhát BISQUIT DUBOUCHE
là thứ độc nhứt.

MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiem kinh trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiem có rất nhiều: Kiềm gué salon, mặt nư, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiem rất mang ơn!
ĐỨC-LỢI
105, rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xả-Tây

Câu dò các em

Kỳ này lại có bài toán miệng cho các em giải trí mà chơi. Có anh kia đặt một con còp, một con dế, và vài mớ bô có đi đường. Rồi con sông kia anh ta phải qua đó. Song ngặt vì dế nhỏ quá, chỉ chớ được có một người với một tở vật gì nữa mà thôi. Vì sức dế chỉ có ở dạng có vậy, nếu chớ nặng hơn thì tở sẽ bị chìm. Mà ba tư của anh ta đem theo kia đều là thứ nguy hiểm hết thảy. Nếu dế hờ ra thì con còp ăn mất con dế, hay là con dế ăn mất bô cò.

Vậy các em thử nghĩ mưu kế gì n cho anh ta coi phải làm cách nào, chớ được ba thứ qua sông, thứ nào chớ trước thứ nào chớ sau, cho khỏi sợ nguy hiểm. Ví dụ như anh ta chớ bô có sang sông trước, mà để con còp và con dế ở lại bên bờ kia, thì sao con còp cũng ăn con dế. Đại-khai như thế, khó lo quá, các em nên vì anh ta mà tính cách nào cho hoàn-toàn.

Các em suy tính đi, nếu suy tính không được thì kỳ sau coi trong tập báo này sẽ có bài giải.

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Thằng Ngà gió

Thằng Bơn nó là con của vợ chồng thầy sủu Chỉnh. Cha mẹ nó chết sớm, nó mồ côi hồi tởn tuổi. Bà nội nó già mà còn mạnh, nhà ở Lầu Thiệu, song nghèo quá, nuôi nó không nổi. Nó ở với chú ruột nó, là chủ quán cơm tại đường d'Ornay Saigon.

Hồi mẹ thằng Bơn đẻ nó ra, vì nghèo-nản nên nuôi nó thất-thường, sữa không đủ cho nó bú mà cơm cũng bữa đói bữa no. Cho nên thằng Bơn ốm yếu lùn, tám tuổi rồi mà bằng con họ bốn năm tuổi.

Mặt nó nổi những gân xanh. Mình nó da bọc lấy xương. Hai cái chơn nó như cặp ống rã. Đầu nó thì to mà dít thì beo, nhìn vào mặt nó chỉ thấy có cặp con mắt.

Nó ngồi ở đầu, mũi dài chảy ra dỏ. Ai đụng đến thì nó nhè nhẹ. Nó đứng lên thì ngã xuống. Bởi vậy người ta không kêu nó bằng thằng Bơn mà kêu nó bằng « thằng Ngà gió ».

Đối ngang với nhà chủ nó, là nhà ông Huyện Thâm. Ông Huyện có đứa con gái tên là con Bích, mới sáu tuổi mà cao hơn thằng Bơn nửa cái đầu.

Độc hàng phố thiếu chi con nhà giàu sang như nhà ông Huyện mà con Bích ít chơi với chúng nó, lại hay chơi với thằng Bơn.

Ông Huyện thấy con mình chơi với con nhà nghèo,

hùng-beo dơ dáy thì thường là rầy bà Huyện biểu phải coi chừng con Bich. Song bà Huyện nói: « Hơi dàu, thử coi nít kè nó! »

Tiếng rằng hai đứa cặp kè đi chơi với nhau, chớ thiệt ra thì thằng Bơ nó có đi chơi gì đâu. Con Bich thường hay bá vai nó, dắt nó đi dọc lề đường, kiếm những miếng giấy đồ-dò xanh xanh dán trên vách tường cho nó ngồi nhìn. Nó cũng chẳng cười nữa. Khi nào nó khóc thì con Bich nói với nó, vừa nói vừa vỗ trên đầu: « Nín đi em có qua đây! »

Nhiều lần thằng Bơ chảy nước mũi ra, nó lấy tay quẹt ngang hai bên má. Bụi đất dính lên, cái mặt có vẩn có vện. Ruồi bâu lên thui, làm cho nó nhột khó chịu, song nó cứ ngồi im mà mếu mào. Con Bich phải lại đuổi ruồi cho nó và dỗ nó nữa.

La cho con Bich, chẳng ai biết tại làm sao, nó thương thằng Bơ con em ruột nó.

Thằng Bơ ở với chú nó được bốn năm. Lúc nó 12 tuổi rồi mà con Bich cũng còn hay dẫn nó đi chơi. Khi con Bich đi học về, thì là chạy kiếm thằng Bơ. Bây giờ nó chẳng lớn thêm là bao nhiêu, trở thấp thua con Bich đến tròn một cái đầu.

Khi đó thằng Bơ đã đi được hơi xa. Con Bich hay dẫn nó đi coi họ đã bán ở nơi bãi cỏ gần bờ sông Saigon.

Một hôm, thằng Bơ vùng hơi coi Bich rằng: « Họ đã bán đi làm gì, mầy? »

Con Bich trả lời: « Thầy tao nói, đó là họ tập thể thao. Họ tập thể thao để cho mạnh người lên đó mầy. »

Thằng Bơ làm thỉnh. Về, dọc đường, thằng Bơ lại hỏi: « Năm nay mầy mấy tuổi. » Con Bich nói: « Tao mười

tuổi. » Thằng Bơ lại làm thỉnh.

Từ đó chẳng biết làm sao, ở hàng phố d'Ormay, người ta không thấy thân; Bơ dàu nữa, nhưng cũng chẳng ai hỏi đến nó làm gì. Còn con Bich, thỉnh thoảng lại thấy Bơ đi nó buồn cả thằng, song nó đi học luôn, chơi với chúng bạn, rồi nó cũng quên đi.

Cách tám năm sau: ở Saigon đồn dầy rằng có một cô giáo con gái ông Huyện Thâm, người lịch-sự, lại hay chữ, đương treo giá kén chồng, đã có ông đốc-phủ nó, ông điền-chủ kia đi hỏi, mà cô chưa chịu. Ấy tức là con Bich, bạn thân với thằng Bơ ngày trước.

(Còn nữa)

Sách mới

1- Gương Ai - Quốc: 0 \$ 25

2- Gương Cách-Mạng: 0 , 45

3- Thuộc Hoàn-Hồn: 0 , 10

4- Văn-Đề Phụ-Nữ: 0 , 30

Cộng: 1 \$ 10

Ai muốn mua 4 quyển xin gửi măng-da 1 \$ 40 hoặc 1 \$ 40 có (timbres postes) cho M. Nguyễn-tinh-Yên, Duy-Tân Thư-Nà, 43 đường D'Ariès Saigon. Ai muốn mua riêng mỗi quyển thì xin tính 12 xu có về tiền cước phí.

Ấn-nhân của học-sanh nghèo

414 M. Đỗ-dinh-Ruật Đô-sơn	Tonkin	471 M. Trương-hữu-Dức	Saigon
415 M. Vưu-xuân M I	Bacliêu	472 M. Bửu-Chim	Saigon
416 Mlle Lê-thị-Ba Institutrice H. B.	Bacliêu	473 Mlle Nguyễn-thị-Vinh	Saigon
417 M. Vương-Dức 67, rue Faid'Herbe	Bacliêu	474 M. Đoàn-vân-Sào	bureau Gou, Saigon
418 M. Ng-lân Vàng Société agricole	Biênhoa	475 M. Trương-minh-Ký photographe	Travinh
419 M. Nghệ-thiên-Lương. Ecole	Camau	476 Mme Nghi 152 Quai Belgique	Saigon
420 Mlle Phan-hữu-Hạnh	Mytho	477 Mme Ng-hữu-Vàng propriétaire	Thudaumot
421 M. Trương-ký-Trung	Soctrang	478 M. Ng-vân-Cương propriétaire	Cholon
422 M. Bùi-hữu-Giáp propriétaire	Soctrang	479 M. Trần-vân-Tâm Choquan	Cholon
423 M. Trương-vân-Từ Sté agricole	Câylay	480 M. Ng-tùng-Lộc 207 Quai Belgique	Saigon
424 M. Võ-vân-Cheo dit Di	Bentre	481 M. Huỳnh-công-Tri	Cholon
425 M. Ng-vân-Hồ Inspecteur Ecole	Cantho	482 Mme Ngô-thị-Hay	Saigon
426 Mlle Lê-thị-Meo	Cholon	483 M. Nguyễn-vân-Tho dit Chinh	Saigon
427 Mlle Nguyễn-thị-Tuấn	Cambodge	484 Mme Võ-thị-Lý 430 rue des Marins	Cholon
428 Mlle Dương-minh-Nguyệt	Châudoc	485 M. Ng-vân-Quà Distillerie Ind.	Saigon
429 Mme Sung-biên-Vong Binh-trung	Vinhlong	486 M. Trương-bửu-Tấn	Tânan
430 M. Đặng-vân-Hữu D et B. Kompong Cham		487 Mme Nguyễn-thị-Nguyệt	Gocong
431 M. Bùi-vi-Quốc dit Thanhlang F.B.L. Xuyên.	Bentre	488 Pensionnat Huỳnh-vân-Chợ	Cholon
432 Mlle Võ-thị Nhân-Vân	Bentre	489 M. Đỗ-khắc-Cần Quai la Somme	Phanthiét
433 Mme Nguyễn-vân-Hang Ex Institutrice Sadee		490 M. Pierre Nhào prop. Choquan	Cholon
434 Mlle Đoàn-thị-Thêu Cái-tai-thượng	Sadee	491 M. Nguyễn-ngọc-Tanh Omou	Cantho
435 M. Nguyễn-anh-Phong Bảo-thuận	Bentre	492 Mme Phạm-thị-Hàn	Bentre
436 M. Tũ-vân-Cửa Chef canton Caibe	Mytho	493 Mlle Bùi-thị-Huê Institutrice	Rachgia
437 M. Ng-khắc-Kiểm huyện honoraire Travinh		494 M. Trần-vân Phung Usine Elec.	Phanthiét
438 M. Nguyễn-tấn-Lâm entrepreneur Cambodge		495 M. Hồ-vân-Đông Entrepreneur	Cantho
439 M. Dương-vân-Xu prop. Cầu ngan Travinh		496 Mlle Phạm-thị-Huân	Phanthiét
440 M. Vương-hữu-Huân	Travinh	497 M. Paul Nguyễn-vân-Ngo	Bacliêu
441 M. Đỗ-công-Vĩ	Vinhlong	498 M. Lê-vy-Koài sec. à Honquan	Thudaumot
442 M. Mao à Vinh-Lợi	Gocong	499 M. Nguyễn-vân-Tôn chargé P. T. T. Sadee	
443 M. Ta-vân-An Cái-tàu-hạ	Sadee	500 M. Nhân-thiên-Tông Tânchâu	Châuloc
444 M. Phạm-v-Lũy Inst. Ecole	Thudaumot	501 M. Ta-vân-Ngo 214 rue Coton	Hanoi
445 M. Phan-thị-Thân commerçant	Sadee	502 Mlle Cầm-Tử chez M. Thanh	Trangbang
446 M. Ngô-ngọc-Châu chemin de fer Nhatrang		503 M. Nguyễn-Luân Agent-Tec.	Cambodge
447 M. Huỳnh-thanh-Liêm Đuchánh Phanthiét		504 M. Bùi-vân-Chi secrétaire	Caolanh
448 M. Lê-vân-Vinh 3e bureau Gouv. Saigon		505 M. Huỳnh-tê-Khánh commerçant Cambodge	
449 M. Ng-v-Phụng contributions direc. Saigon		506 M. Trần-vân-Lich opérat. Cadastre Sadee	
450 Mme Lê-thị-Mỹ Ex Institutrice	Baixau	507 M. Phạm-vân-Ri P. T.	Gocong
451 M. Ng-v-Thảo Agent de la C. S. N. T. Vinhlg.		508 Mme Đào-công-Giáo prop. Autos	Bentre
452 M. Đỗ-minh-Châu	Bentre	509 Mme Nestor Gouyea Gouv. Général	Hanoi
453 Mlle Nguyễn-thị-Hương	Longxuyen	510 Mme Lê-thị-Hên Vinhbinh	Travinh
454 M. Đinh-mạnh-Nguyên	Thudaumot	511 Mme Đặng-thị-Hà	Huế
455 M. Trần-vân-Thị Tri-huyện	Thudaumot	512 Mlle Chu chez Trần-h-Phi Ent.	Tour ne
456 M. Mai-xuân-Cúc	Bacliêu	513 Mme Trần-ích-Khiêm	Cambodge
457 M. Lê-dại-Lợi Vinh-châu	Bacliêu	514 Mme Đỗ-dinh-Thuật	Hanoi
458 M. Phạm-vân-Bửu Institutur T. C. Gocong		515 Mme Đỗ-dinh-Tiên Vinhyan	Tonkin
459 M. Lê-ngọc-Bảo Institutur	Biênhoa	516 M. Du-Hưng chez Sanh-nguyên 151 à Faifo	
460 Mlle Bùi-thị-Sáu propriétaire	Bentre	517 M. Bùi-khắc-Lương propriétaire	Bentre
461 M. Nguyễn-sử-Ký Long-mỹ	Rachgia	518 M. Ngô-vân-Tân Kompong Trach Cambodge	
462 M. Trần-quang-Đầu Định-bảo	Cantho	519 M. Nguyễn-An secret. Résidence Phanrang	
463 M. Phan-vân-Cầu chef canton	Bentre	520 Mlle Ng-thị-Hai chez Tân T.P.P.P Cambodge	
464 M. Lê-vân-Có Medecin indochinois	Cholon	521 M. Đinh-v-Thiên Tri-phủ honoraire	Hanoi
465 M. Nguyễn-thị-Dung sage-femme	Bacliêu	522 M. Trương-Dức 121, rue Coton	Hanoi
466 M. Huỳnh-hữu-Sở prop. Cairang	Cantho	523 M. Mai-vân-Nghĩa huyện honoraire	Hanoi
467 M. Trần-vân-Sum Phure-Long	Cantho	524 Mme Cầm S. G. A. L.	Dalat
468 M. Hoàng-Mai	Saigon	525 Mme Nguyễn-dinh-Phát	Vinh
469 M. Trần-lữ-Minh	Saigon	526 Mlle Phạm-thị-Ngai caibe	Mytho
470 M. Phạm-vân-Hiệp	Saigon	527 M. Lê-vân-Thinh commerçant	Longxuyen

CHỈ



HIỆU

PATRIE

PACHOD FRÈRE & C^{ie}

LYON

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRENE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHỆ SÁNG

TRỞ CÁC VỊ THUỐC - ĐỒ VẬT HÓA HỌC,

LÀNH ĐẠT ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XÉ ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÊC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gửi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghệ về việc chụp hình - Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"